



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CTCP



MỤC LỤC

CHƯƠNG 01

MỞ ĐẦU

- 02 Danh mục viết tắt
- 03 Lời mở đầu
- 03 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 04 Thông điệp của Tổng Giám đốc

CHƯƠNG 04

KẾT QUẢ 2024

- 23 Tình hình hoạt động trong năm
- 28 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu
- 29 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành

VỀ CHÚNG TÔI

- 06 Tổng quan về Tổng công ty
- 08 Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi
- 09 Chặng đường phát triển
- 10 Dấu ấn tiêu biểu năm 2024
- 12 Sơ đồ tổ chức, mô hình quản trị và bộ máy quản lý

CHƯƠNG 02

CHƯƠNG 03

MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- 17 Mô hình hoạt động kinh doanh chính
- 17 Các yếu tố kiến tạo giá trị với các bên liên quan
- 18 Các chủ đề trọng yếu
- 19 Gắn kết các bên hữu quan
- 20 Chiến lược giai đoạn

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 34 Hoạt động của Hội đồng quản trị
- 36 Hoạt động của Ban Kiểm soát và Ban Kiểm toán nội bộ
- 39 Hoạt động quản trị rủi ro
- 41 Hạ tầng cơ sở dữ liệu
- 41 Quản lý xung đột lợi ích
- 42 Tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
- 42 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ
- 42 Bảo đảm lợi ích và đối xử công bằng với cổ đông
- 43 Quy trình khiếu nại, báo cáo sai phạm

CHƯƠNG 05

CHƯƠNG 06

THÔNG ĐIỆP VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 45 Thông điệp về Phát triển bền vững
- 46 Cam kết về Phát triển bền vững
- 47 Quản trị rủi ro Phát triển bền vững
- 48 Phát triển nguồn nhân lực
- 50 Trách nhiệm cộng đồng và xã hội
- 52 Trách nhiệm bảo vệ môi trường
- 55 Chuỗi cung ứng bền vững

CHƯƠNG 08

THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO

- 61 Kỳ báo cáo, tần suất, thông tin liên hệ
- 61 Thông tin trình bày lại
- 61 Bảo đảm độc lập của bên thứ ba

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

- 62 Xác nhận của đại diện theo pháp luật của công ty

CHƯƠNG 09

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 57 Báo cáo tài chính
- 57 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 58 Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất
- 59 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

CHƯƠNG 07

CHƯƠNG 10

GRI INDEX

- 64 GRI index

CHƯƠNG

01



MỞ ĐẦU

- 02 Danh mục viết tắt
- 03 Lời mở đầu
- 03 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 04 Thông điệp của Tổng Giám đốc

**TỔNG
CÔNG TY
MAY 10 -
CÔNG TY
CỔ PHẦN**

Digitally signed by TỔNG
CÔNG TY MAY 10 -
CÔNG TY CỔ PHẦN
DN: C=VN, S=HÀ NỘI,
L=Long Biên, CN=TỔNG
CÔNG TY MAY 10 -
CÔNG TY CỔ PHẦN,
OID.0.9.2342.19200300.1
00.1.1=MST:0100101308
Reason: I am the author of
this document
Location: your signing
location here
Date: 2025-04-17 18:57:49
Foxit PhantomPDF 01
Version: 9.7.0



Danh mục từ viết tắt

STT	Từ viết tắt	Diễn giải
1	Tổng công ty/TCT/ Tổng công ty May 10/ May 10	Tổng công ty May 10 – Công ty Cổ phần
2	ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
3	HĐQT	Hội đồng quản trị
4	BKS	Ban Kiểm soát
5	BĐH	Ban Điều hành
6	TGD	Tổng giám đốc
7	P. TGD	Phó Tổng giám đốc
8	SXKD	Sản xuất kinh doanh
9	CBCNV	Cán bộ công nhân viên

Lời mở đầu

“...đẳng cấp luôn được khẳng định”

Năm 2024 là một năm thị trường có khởi sắc, cùng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, góp phần vào sự phát triển của May 10 nói riêng và ngành dệt may Việt Nam nói chung.



Vũ Đức Giang
Chủ tịch Hội đồng quản trị

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý cổ đông, Quý khách hàng và Quý đối tác,

Năm 2024 là một năm có nhiều cơ hội và thách thức đan xen, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu biến động và nhu cầu tiêu dùng thay đổi, chúng ta đã không ngừng nỗ lực để duy trì và phát triển, đồng thời khẳng định vị thế của mình trong ngành sản xuất hàng may mặc.

Doanh thu và lợi nhuận của Tổng công ty tiếp tục tăng trưởng vững chắc, các sản phẩm May 10 ngày càng được khách hàng tin tưởng và yêu thích. Để đạt được những kết quả này là nhờ sự cống hiến không ngừng của tất cả các thành viên trong đại gia đình May 10, cùng với sự tin tưởng và hợp tác từ phía các cổ đông và đối tác.

Trong năm 2024, Tổng công ty thực hiện đầu tư vào công nghệ sản xuất hiện đại, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng cường quy trình quản lý chất lượng và mở rộng thị trường xuất khẩu, đưa các sản phẩm của mình đến nhiều quốc gia mới, góp phần nâng cao tầm vóc của Tổng công ty trên thị trường quốc tế.

Bước sang năm 2025 và những năm tiếp theo, Tổng công ty May 10 tiếp tục đổi mới và sáng tạo, tập trung vào việc nghiên cứu thị trường, phát triển các sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Đồng thời, nỗ lực xây dựng một môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp và hiệu quả.

Chúng tôi tin tưởng rằng, với tinh thần đoàn kết, sự sáng tạo và nỗ lực không ngừng nghỉ của toàn thể CBCNV, sự tin tưởng của khách hàng, đối tác, nhà cung cấp và Quý cổ đông, Tổng Công ty May 10 sẽ tiếp tục chinh phục những đỉnh cao mới, mang lại giá trị lâu dài cho cổ đông, đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên. Xin chân thành cảm ơn sự đồng hành của quý vị trong suốt chặng đường vừa qua. Chúc cho Tổng công ty May 10 tiếp tục phát triển bền vững và thịnh vượng trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

Chủ tịch Hội đồng quản trị
Vũ Đức Giang

THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



Thân Đức Việt
Tổng Giám Đốc

Kính gửi: Quý Cổ đông, Quý khách hàng, đối tác và tập thể Người lao động Tổng công ty May 10,

Trong bối cảnh đầy thách thức của năm 2024, với sự nỗ lực không ngừng và tinh thần đoàn kết, phát huy trí tuệ, nội lực, tốc độ của toàn thể người lao động, Tổng công ty May 10 đã hoàn thành vượt mức các mục tiêu đề ra: doanh thu tăng 12%, lợi nhuận tăng 14%, thu nhập bình quân của người lao động tăng 8,11%. Đây là những con số đáng khích lệ và là minh chứng cho sự phát triển bền vững, tiềm lực mạnh mẽ của Tổng công ty. Những thành quả này không chỉ đến từ sự cống hiến của người lao động mà còn nhờ vào sự tin tưởng và đồng hành của các cổ đông và đối tác.

Sự nỗ lực của tập thể người lao động Tổng công ty được ghi nhận và được trao tặng nhiều giải thưởng cao quý: Top 100 doanh nghiệp bền vững; nhãn hiệu Enternity GrusZ và May 10 Series được bình chọn là Thương hiệu quốc gia năm 2024, nhãn hiệu May10 Series được bình chọn là Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích năm 2024.

Đặc biệt Tổng công ty May 10 tiếp tục lần thứ 10 liên tiếp được vinh danh "Doanh nghiệp vì người lao động" cấp Quốc gia và năm thứ 6 liên tiếp được vinh danh "Doanh nghiệp vì người lao động" cấp Ngành.

Vai trò và hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp thường xuyên được củng cố, tăng cường nhằm nâng cao nhận thức của người lao động trong công tác thi đua lao động sản xuất, góp phần vào sự ổn định và phát triển bền vững của doanh nghiệp. Sự lớn mạnh của các tổ chức đoàn thể được ghi nhận qua nhiều phần thưởng cao quý: Công đoàn Tổng công ty May 10 vinh dự được nhận Huân chương Lao động hạng Nhất và được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trao tặng cờ Đơn vị xuất sắc trong phong trào Công nhân viên chức lao động và hoạt động công đoàn năm 2024. Đoàn thanh niên Tổng công ty vinh dự được nhận Cờ thi đua xuất sắc của Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam.

Từ những bài học kinh nghiệm của năm 2024 và dự báo tình hình năm 2025, Tổng công ty tiếp tục tập trung vào việc nâng cao hiệu quả sản xuất, nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Đồng thời, chú trọng xây dựng một môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp và bền vững, nơi mà mỗi cá nhân đều có cơ hội phát huy tối đa năng lực của mình.

Với niềm tin vững chắc vào sức mạnh của văn hóa May 10, chúng tôi tin rằng những thành quả vượt qua thách thức năm 2024 sẽ là nền tảng, là cơ hội rèn luyện ý chí và nghị lực, nhằm hướng đến năm 2025 với những thành công vượt bậc.

Xin chân thành cảm ơn những nỗ lực của tập thể người lao động, sự đồng hành, hợp tác của quý cổ đông, đối tác.

Kính chúc Quý vị mạnh khỏe, hạnh phúc, thành công!

Tổng giám đốc
Thân Đức Việt



CHƯƠNG

02



VỀ CHÚNG TÔI

- 06 **Tổng quan về Tổng công ty**

Thông tin chung
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 08 **Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi**

- 09 **Chặng đường phát triển**

- 10 **Dấu ấn tiêu biểu năm 2024**

- 12 **Sơ đồ tổ chức, mô hình quản trị và bộ máy quản lý**

VỀ CHÚNG TÔI

Tổng quan về Tổng công ty

Thông tin chung

Tên công ty	Tổng công ty May 10 – Công ty cổ phần
Tên tiếng Anh	Garment 10 Corporation – Joint Stock Company
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	0100101308 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/12/2004, cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 17/01/2025
Mã cổ phiếu	M10
Vốn điều lệ	317.510.000.000 đồng
Trụ sở chính	Phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
Số điện thoại	(024) 3 8276 923
Số fax	(024) 3 8276 925
Website	www.garco10.com.vn
Logo	

Ngành nghề kinh doanh

 SẢN XUẤT KINH DOANH, XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG MAY MẶC	 DỊCH VỤ ĐÀO TẠO NGHỀ	 KHÁCH SẠN, NHÀ HÀNG
 Y TẾ	 SIÊU THỊ	 BÁN LẺ HÀNG MAY MẶC THỜI TRANG

Địa bàn kinh doanh

Tổng công ty đã xây dựng hệ thống sản xuất gồm 12 xí nghiệp tại các tỉnh thành: Hà Nội, Thái Bình, Nam Định, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Bình.

Thị trường xuất khẩu :

- Tổng công ty đã xây dựng và duy trì mạng lưới khách hàng tại hơn 40 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong đó, Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản là 03 thị trường lớn nhất.
- Sản phẩm xuất khẩu chính: sơ mi, veston, jacket, quần.





Thị trường nội địa

Bán lẻ và bán buôn các sản phẩm và phụ kiện thời trang với 08 Trung tâm thời trang May 10 Centurion Group ở Hà Nội - Hải Phòng - Thái Bình - Thành phố Hồ Chí Minh, hệ thống 26 cửa hàng bán lẻ, 79 đại lý phân phối trải dài trên khắp 03 miền.

Các nhãn hiệu của Tổng công ty



CÔNG TY CON, ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

Công ty con

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ và Thời trang May 10

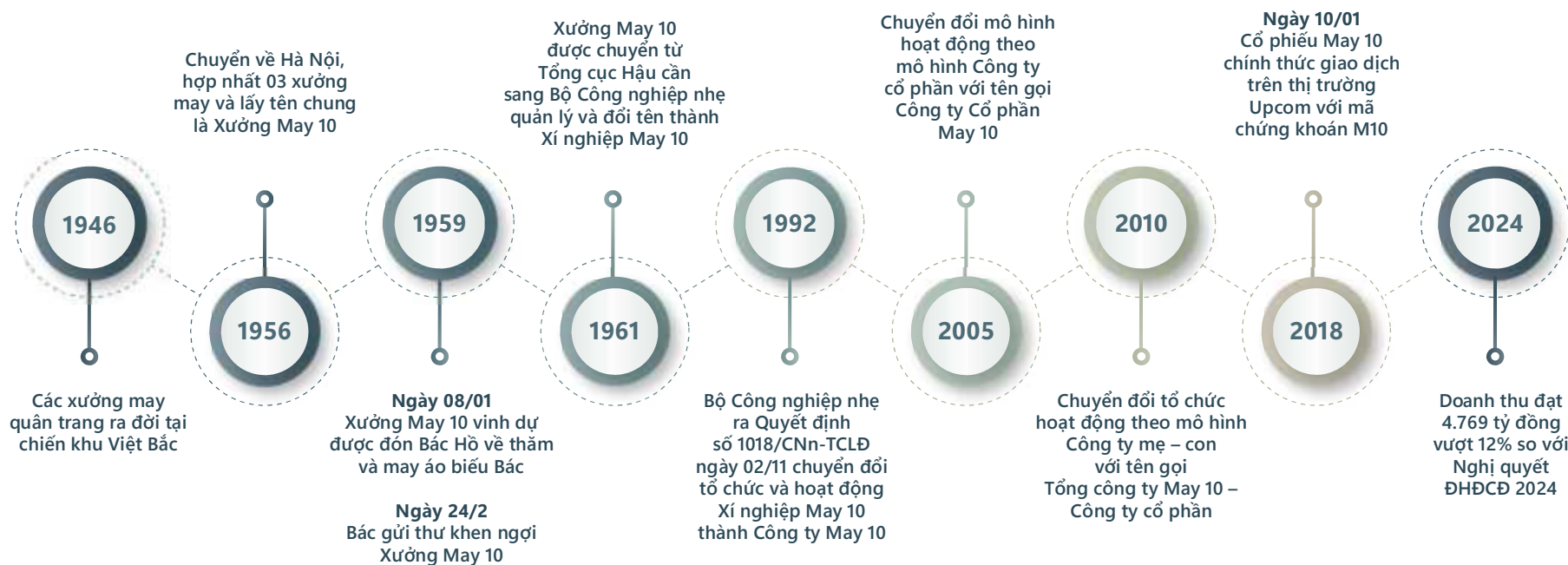
Tên công ty	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và Thời trang May 10
Tên tiếng Anh	May 10 Trading Service and Fashion Company Limited
Địa chỉ	765A Nguyễn Văn Linh, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Giấy phép kinh doanh	0109484006
Ngành nghề kinh doanh chính	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép
Vốn góp chủ sở hữu	3.403.230.255 đồng
Tỷ lệ sở hữu	100%
Kết quả hoạt động	Tổng doanh thu + thu nhập năm 2024: 21.190.767.933 đồng Lợi nhuận trước thuế năm 2024: (1.210.982.380) đồng

Tổng công ty không có công ty liên kết

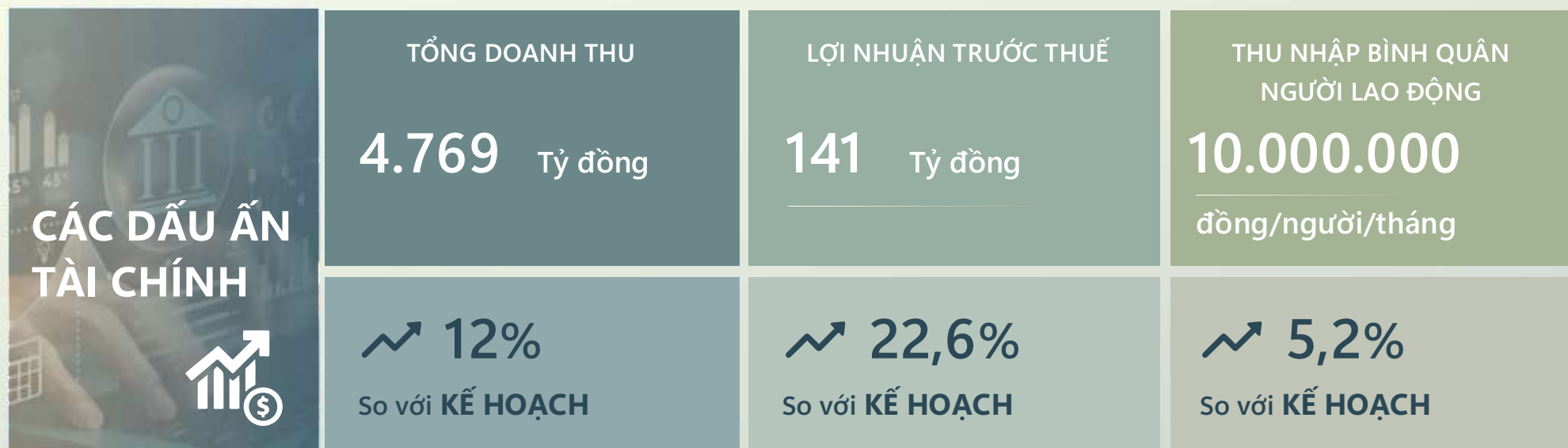
SỨ MỆNH, TẦM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI



CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN



DẤU ẤN TIÊU BIỂU NĂM 2024



CÁC DẤU ẤN PHI TÀI CHÍNH



8 Tấn hơi/ giờ

Chuyển đổi hệ thống nồi hơi từ sử dụng than đá sang sử dụng nhiên liệu sinh khối với tổng công suất 8 tấn hơi/giờ tại Xí nghiệp Veston Hưng Hà và tại Trụ sở Tổng Công ty May 10.



Lắp đặt hệ thống điện mặt trời

Công suất **999** Kwp

Xí nghiệp Veston Hưng Hà

Công suất **631** Kwp

Xí nghiệp May Hà Quảng

CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2024



Sơ đồ tổ chức, mô hình quản trị và bộ máy quản lý

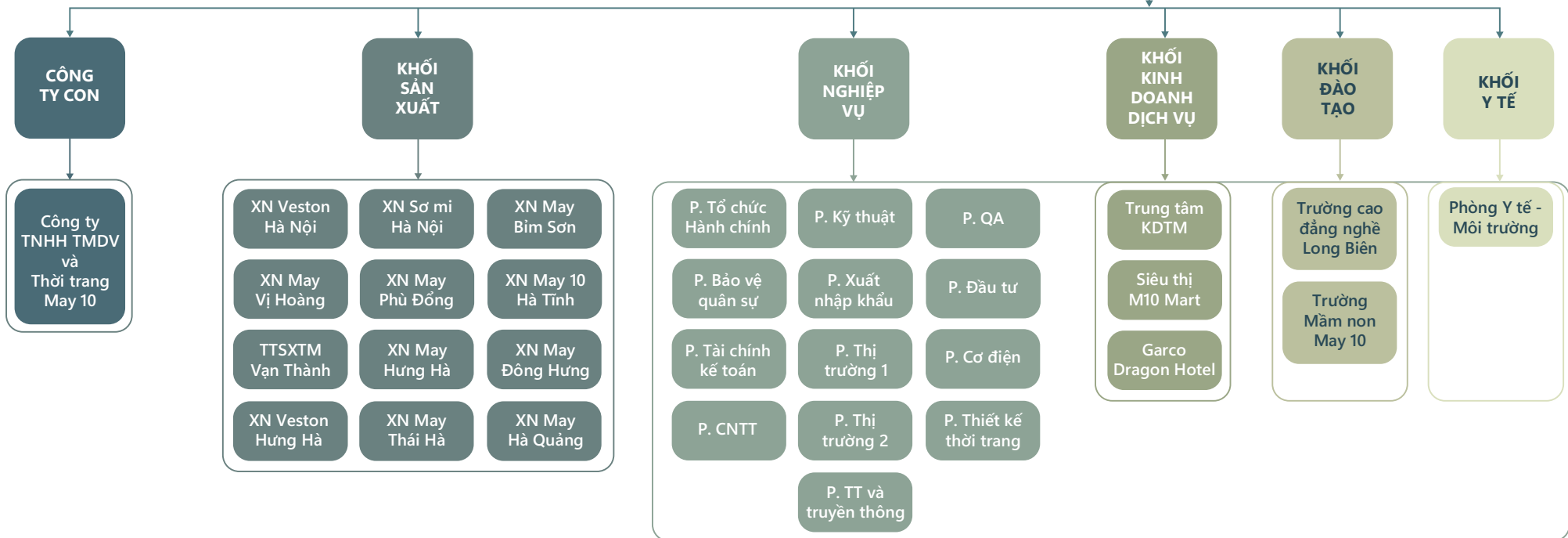
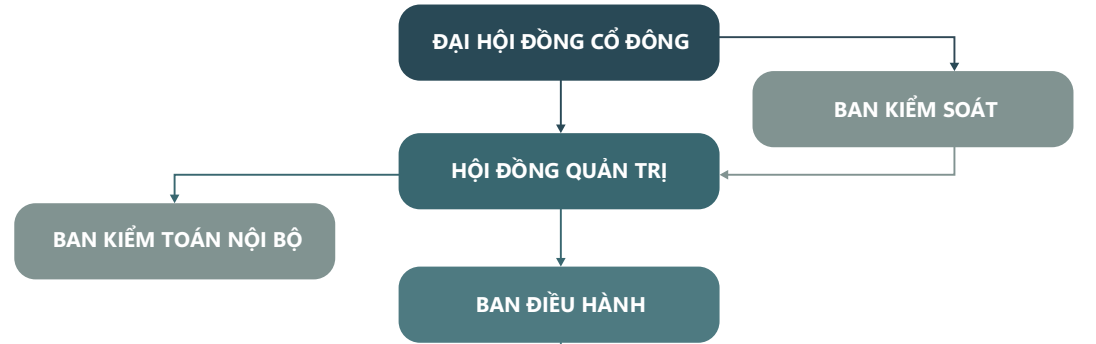
Tổng công ty được tổ chức và hoạt động theo mô hình quản trị quy định tại điểm a, khoản 1, điều 137 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020. Theo đó, cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty: theo mô hình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc. Trong đó Tổng Giám đốc là người đại diện pháp luật, được quy định tại Điều lệ công ty.

Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng Công ty.

Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý của Tổng công ty, được ĐHĐCĐ bầu ra, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. HĐQT thực hiện nhiệm vụ quản trị Tổng công ty phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và các quy định nội bộ có liên quan của Tổng công ty, cũng như thông lệ quản trị tiên tiến phù hợp. HĐQT quyết định các vấn đề, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.

Ban kiểm soát: Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Tổng Công ty.

Ban điều hành: Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.



Giới thiệu về các Thành viên Hội đồng quản trị



Ông Vũ Đức Giang
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân kinh tế
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền
biểu quyết: 4,75%



Ông Đặng Vũ Hùng
Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

Trình độ chuyên môn:
Tiến sĩ kỹ thuật dệt
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền
biểu quyết: 0%



Ông Thân Đức Việt
Thành viên Hội đồng quản trị

Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền
biểu quyết: 2,12%



Ông Bạch Thăng Long
Thành viên Hội đồng quản trị

Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư Kinh tế điện
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền
biểu quyết: 1,19%



Bà Nguyễn Thị Bích Thủy
Thành viên Hội đồng quản trị

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Công nghệ may
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền
biểu quyết: 0,51%

Tóm tắt những thay đổi trong Hội đồng quản trị
Trong năm 2024, không có thay đổi về thành viên HĐQT

Giới thiệu về các Thành viên Ban Điều hành



Ông Thân Đức Việt
Tổng giám đốc

Trình độ chuyên môn:
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền
biểu quyết: 2,12%



Ông Bạch Thăng Long
Phó Tổng giám đốc

Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư Kinh tế điện
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền
biểu quyết: 1,19%



Bà Nguyễn Thị Bích Thủy
Phó Tổng giám đốc

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Công nghệ may
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền
biểu quyết: 0,51%



Ông Nguyễn Ánh Dương
Phó Tổng giám đốc

Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư Công nghệ may
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền
biểu quyết: 0,67%



Bà Phạm Bích Hồng
Phó Tổng giám đốc

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Kế toán Doanh nghiệp
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền
biểu quyết: 2,87%



Ông Hoàng Thế Nhu
Phó Tổng giám đốc

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền
biểu quyết: 0,58%



Ông Hà Mạnh
Giám đốc điều hành

Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư công nghệ chế tạo máy, Cử nhân
Quản trị Kinh doanh thương mại
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền
biểu quyết: 0,28%



Bà Nguyễn Thị Phương Thảo
Giám đốc điều hành

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân ngoại ngữ
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền
biểu quyết: 0,21%



Ông Trần Thanh Bình
Kế toán trưởng

Trình độ chuyên môn:
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền
biểu quyết: 0,16%

Tóm tắt những thay đổi trong Ban Điều hành: Không có thay đổi trong năm 2024

Giới thiệu về các Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Thạch Thị Phong Huyền

Trưởng Ban Kiểm soát

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân ngoại thương, cử nhân Tài chính, Cao cấp lý luận chính trị

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền

biểu quyết: 0%

Bà Tạ Thu Hà

Thành viên Ban Kiểm soát

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân kinh tế, chứng chỉ kiểm toán viên Việt Nam

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền

biểu quyết: 0,13%

Bà Nguyễn Thị Nga

Thành viên Ban Kiểm soát

Trình độ chuyên môn:

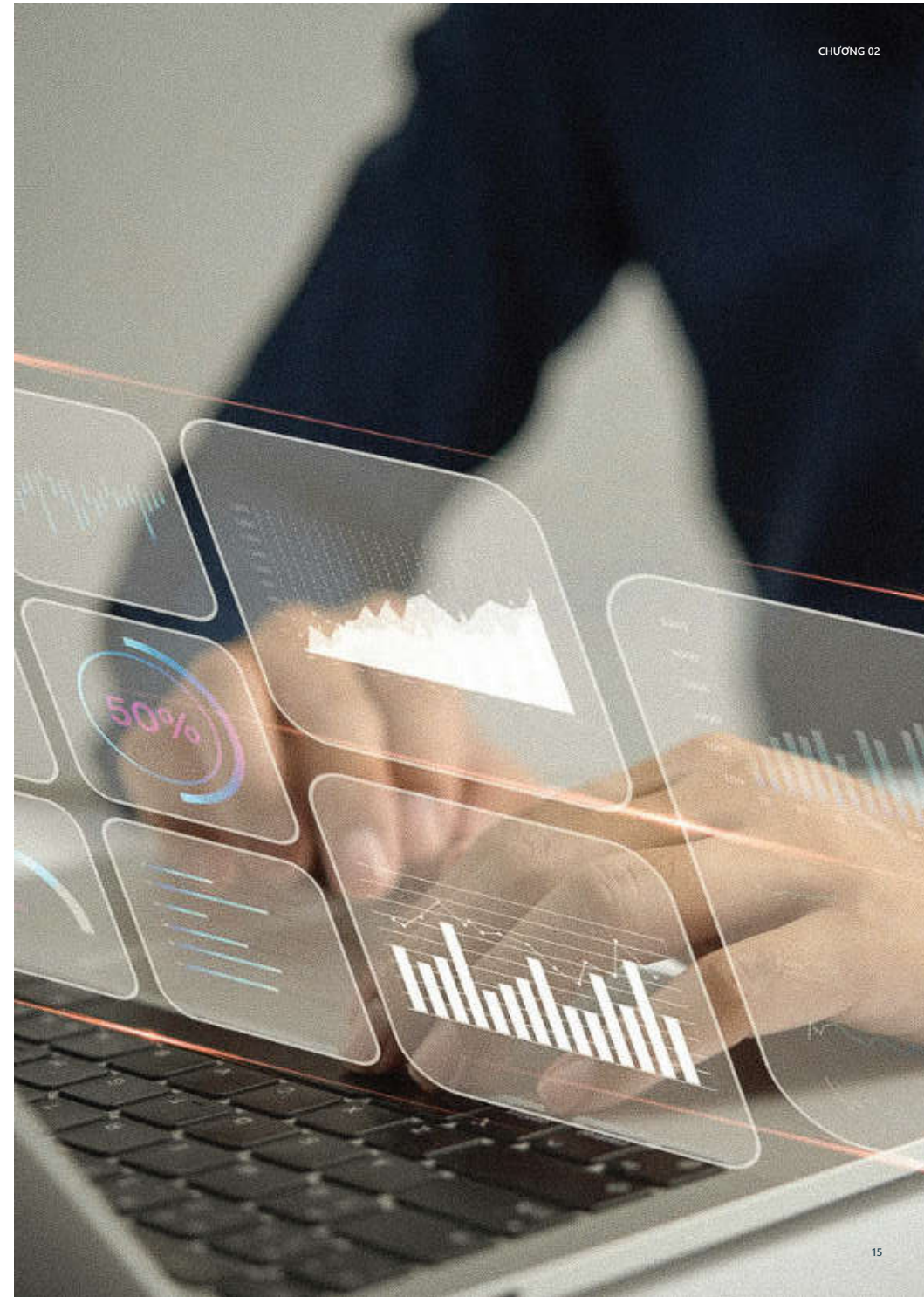
Thạc sĩ Kế toán, kiểm toán và phân tích

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền

biểu quyết: 0%

Tóm tắt những thay đổi trong Ban Kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh tại Tổng công ty (trước khi thay đổi)	Chức danh tại Tổng công ty (sau khi thay đổi)	Lý do thay đổi	Hiệu lực	Ghi chú
Đặng Thanh Huyền	Thành viên Ban Kiểm soát		Miễn nhiệm	20/04/2024	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 383/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2024
Nguyễn Thị Nga		Thành viên Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm	20/04/2024	





CHƯƠNG

03

MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

17 Mô hình hoạt động kinh doanh chính

17 Các yếu tố kiến tạo giá trị với các bên liên quan

18 Các chủ đề trọng yếu

Quy trình xác định chủ đề trọng yếu

Danh sách chủ đề trọng yếu năm 2024

19 Gắn kết các bên hữu quan

20 Chiến lược giai đoạn

Cơ hội và thách thức

Định hướng phát triển của Tổng công ty

Mô hình hoạt động kinh doanh chính

- Đội ngũ thiết kế chuyên nghiệp, bộ phận bán hàng thấu hiểu nhu cầu của khách hàng và thị trường, nhạy bén với các cơ hội kinh doanh;
- Đội ngũ công nhân, kỹ thuật tay nghề cao, được đào tạo bài bản, có trình độ và kinh nghiệm;
- Hệ thống nhà xưởng, với máy móc và công nghệ tiên tiến, hiện đại;
- Hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng yêu cầu của các thị trường khó tính Châu Âu, Nhật Bản, Mỹ.

Tổng công ty đã và đang đáp ứng tốt các đơn hàng của nhiều đối tượng khách hàng từ công đoạn thiết kế đến hoàn thiện sản phẩm. Chu trình sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty được chia thành 06 giai đoạn, với những trọng tâm, thế mạnh sau:

01

R&D, THIẾT KẾ, CHÁO HÀNG

Nghiên cứu thị trường, đón đầu xu hướng thời trang; không ngừng cải tiến sản phẩm.

02

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT

Xây dựng kế hoạch sản xuất trên cơ sở tối ưu hóa nguồn lực hiện có, linh hoạt đáp ứng mọi nhu cầu, mong đợi của khách hàng.

03

MUA SẴM NGUYÊN PHỤ LIỆU

Mạng lưới nhà cung cấp nguyên phụ liệu đáp ứng yêu cầu của sản xuất và tiêu chuẩn môi trường.

04

SẢN XUẤT VÀ QUẢN LÝ HỆ THỐNG CHẤT LƯỢNG

Trang thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến, cán bộ công nhân viên lành nghề, tạo ra các sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của khách hàng.

05

QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT HÀNG TỒN KHO

Đáp ứng đúng, đủ, kịp thời, an toàn cho quá trình sản xuất và lưu thông hàng hóa được liên tục.

06

BÁN HÀNG VÀ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

Chính sách “Đáp ứng nhu cầu và mong đợi của khách hàng”, “May 10 luôn luôn ‘Tận tâm phục vụ’, ‘Sẵn sàng lắng nghe’ với phương châm ‘góp ý là quà tặng’.

Các yếu tố kiến tạo giá trị với các bên liên quan

Các yếu tố xây dựng giá trị

Nguồn lực tài chính

Ổn định, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất, kinh doanh, đổi mới công nghệ và đẩy mạnh sản xuất.

Thiết bị và công nghệ hiện đại

Không ngừng được cải tiến, đổi mới, hiện đại hóa, tự động hóa. Các nhà máy, dây chuyền sản xuất được tổ chức, sắp xếp tinh gọn, năng suất, hiệu quả.

Hệ thống quản lý

Được xây dựng và đảm bảo theo các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về môi trường, trách nhiệm xã hội.

Nguồn nhân lực

Đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề, có thâm niên, sáng tạo, liên tục được bổ sung.

Các mối quan hệ bền vững với các bên liên quan

Mối quan hệ bền vững với người lao động, khách hàng, cổ đông, nhà cung cấp, các tổ chức kinh tế - chính trị - xã hội từ Trung ương đến địa phương - những mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị của Tổng công ty.

Văn hóa doanh nghiệp

Văn hóa kỷ luật, đoàn kết, trách nhiệm, sáng tạo, tôn trọng, chia sẻ.

Thông qua các yếu tố trên, Tổng công ty đã tạo dựng giá trị bền vững cho các bên liên quan, bao gồm :

2,29 tr. USD

Giá trị các hoạt động trách nhiệm xã hội cho cộng đồng, địa phương

31,75 tr. USD

Quyết định tạm ứng cổ tức 2024 cho cổ đông.

1.066,30 tr. USD

Các khoản chi cho người lao động

66,89 tr. USD

Các khoản nộp cho Ngân sách Nhà nước

Các chủ đề trọng yếu

Quy trình xác định chủ đề trọng yếu

Tổng công ty May 10 đã tiếp cận với các bên liên quan thông qua nhiều kênh tương tác và bằng nhiều hình thức khác nhau để tìm hiểu sự quan tâm và kỳ vọng của các bên liên quan nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chúng tôi đã tiến hành phân tích toàn diện để xác nhận các chủ đề Phát triển Bền vững trọng yếu có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, cũng như tác động đến mối quan tâm của các bên liên quan. Quy trình này được dựa trên việc đánh giá những xu hướng, yêu cầu pháp lý về công bố thông tin cũng như các xu hướng thực hành Phát triển bền vững trong ngành may mặc hiện nay.

Sau đó lập danh sách rút gọn các vấn đề trọng yếu trên cơ sở đánh giá mức độ hợp lý, mức độ ảnh hưởng của các yếu tố môi trường, xã hội trong ngành may, cũng như khả năng xảy ra tác động từ những yếu tố này.

Tiếp theo, Tổng công ty đã lựa chọn và phân tích các vấn đề trọng yếu. Xây dựng ma trận các vấn đề trọng yếu, làm cơ sở cho việc công bố thông tin về Phát triển Bền vững.

Rà soát, đánh giá phê duyệt các vấn đề trọng yếu. Lấy ý kiến của các bên liên quan về các vấn đề trọng yếu đã đưa vào báo cáo.

Danh sách chủ đề trọng yếu năm 2024

Qua quá trình phân tích toàn diện, May 10 đã xác định các chủ đề trọng yếu như sau:

01 QUẢN TRỊ NỘI BỘ

Tiếp tục rà soát hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định, quy trình, hướng dẫn, quản trị nội bộ trên nền tảng công nghệ số.

02 CHUYỂN ĐỔI SỐ

Chủ trọng đầu tư các giải pháp, công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, điều hành, quản lý nhằm nâng cao công tác quản trị hệ thống.

03 CHUYỂN ĐỔI SẢN XUẤT XANH

Hướng tới việc cải thiện hiệu suất môi trường trong quá trình sản xuất, bao gồm các biện pháp để giảm thiểu lượng chất thải và tăng cường sử dụng nguồn năng lượng tái tạo.

04 QUẢN LÝ NGUỒN NƯỚC & NƯỚC THẢI

Cam kết đảm bảo sử dụng và xử lý nước một cách bền vững, bao gồm cả việc giảm thiểu sự tiêu tốn và ô nhiễm nước.

05 QUẢN LÝ CHẤT THẢI

Luôn nghiên cứu tiết kiệm định mức tiêu hao, giảm lượng chất thải, giảm phế liệu.

06 QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

Đặt mục tiêu tối ưu hóa hiệu suất năng lượng và chuyển đổi sang nguồn năng lượng tái tạo để giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường từ việc sử dụng năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch.

07 PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

Cam kết giảm thiểu phát thải khí nhà kính trong quá trình sản xuất và vận hành nhằm đóng góp vào nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế trong việc giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu.

08 TUÂN THỦ QUY ĐỊNH MÔI TRƯỜNG

Tuân thủ tất cả các quy định và tiêu chuẩn môi trường liên quan đến hoạt động sản xuất và kinh doanh.

09 CHUỖI CUNG ỨNG BỀN VỮNG

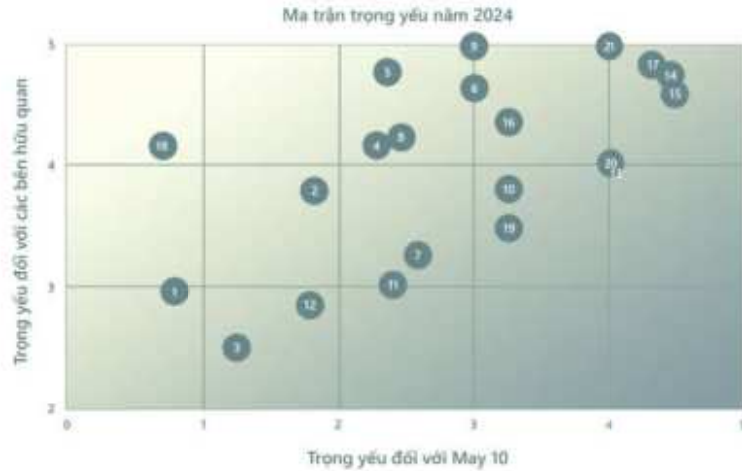
Xây dựng và duy trì một chuỗi cung ứng bền vững theo các tiêu chuẩn môi trường và xã hội.

10 PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Tăng cường năng lực thông qua các chính sách phúc lợi, đào tạo kỹ năng chuyên môn, bảo đảm an toàn và sức khỏe lao động.

Các chủ đề này đóng vai trò quan trọng trong việc định hình chiến lược và thực hành Phát triển Bền vững của Tổng công ty.

Các chủ đề trọng yếu



10	Nguồn nguyên vật liệu bền vững	17	An toàn và sức khỏe nghề nghiệp
11	Quản lý tiêu thụ nước & xử lý nước thải	8	Đa dạng và bình đẳng
12	Quản lý chất/rác thải	19	Đào tạo và giáo dục
3	Quản lý sử dụng hóa chất	15	Chính sách phúc lợi cho nhân viên
16	Hiệu quả năng lượng/Phát thải KNK	18	Chống phân biệt đối xử
21	Tác động môi trường trong chuỗi cung ứng	4	Điều kiện lao động trong chuỗi cung ứng
5	Truy xuất nguồn gốc minh bạch	6	An toàn và sức khỏe các bên liên quan khác
7	Tuổi thọ sản phẩm	1	Hoạt động xã hội và cộng đồng
13	Chuyển đổi xanh sản xuất	2	Phòng chống tham nhũng
9	Biến đổi khí hậu	20	Chuyển đổi số
14	Tuân thủ quy định		

Gắn kết các bên hữu quan

Tổng công ty May 10 cam kết thực hiện các hoạt động gắn kết với các bên liên quan một cách chủ động và trách nhiệm nhằm tạo ra những giá trị tích cực và bền vững. Chúng tôi tin rằng việc xây dựng mối quan hệ mạnh mẽ với các bên liên quan là yếu tố then chốt để thúc đẩy sự phát triển bền vững của Tổng công ty và cộng đồng xã hội.

Cổ đông và nhà đầu tư	Khách hàng	Cộng đồng
Nhà cung cấp và đối tác	Người lao động	Cơ quan quản lý Nhà nước

• Người lao động :

Chúng tôi cam kết tạo ra một môi trường làm việc an toàn, công bằng và tôn trọng quyền lợi của người lao động, thực hiện các biện pháp bảo vệ sức khỏe và an toàn lao động. Người lao động được phát huy quyền dân chủ, đóng góp ý kiến thông qua Hội nghị người lao động, kênh liên lạc trực tiếp với Công Đoàn và Ban Điều hành.

• Khách hàng :

Chúng tôi lắng nghe ý kiến và phản hồi từ khách hàng để đồng hành, chia sẻ cũng như cải thiện chất lượng sản phẩm và dịch vụ thông qua các kênh liên lạc: đường dây nóng, email, tổng đài chăm sóc khách hàng; đồng thời thực hiện các cuộc khảo sát ý kiến khách hàng định kỳ để thu thập những đóng góp, phản hồi về chất lượng sản phẩm.

• Cổ đông và nhà đầu tư :

Chúng tôi duy trì một môi trường tương tác mở với cổ đông và nhà đầu tư thông qua Đại hội đồng cổ đông, tiếp nhận ý kiến, đóng góp của cổ đông thông qua hình thức gửi email, công khai thông tin về báo cáo tài chính, về các dự án, chiến lược kinh doanh,... trên website của Tổng công ty.

• Nhà cung cấp và đối tác :

Chúng tôi xây dựng mối quan hệ tin cậy và bền vững với nhà cung cấp và khách hàng, dựa trên nguyên tắc hợp tác, tôn trọng, chia sẻ, minh bạch, đôi bên cùng phát triển. Chúng tôi đảm bảo việc tuân thủ các tiêu chuẩn và nguyên tắc về đạo đức kinh doanh, bảo vệ môi trường từ phía các nhà cung cấp và khách hàng.

• Cơ quan quản lý Nhà nước :

Tổng công ty May 10 luôn tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật, sẵn sàng phối hợp với các cơ quan quản lý khi có yêu cầu.

• Cộng đồng :

Chúng tôi thực hiện các hoạt động xã hội và từ thiện nhằm hỗ trợ cộng đồng trong nước và quốc tế, tạo ra giá trị bền vững cho xã hội. Bên cạnh đó, May 10 luôn tiếp thu những ý kiến và hỗ trợ từ cộng đồng trong việc thiết lập, thực hiện các dự án, chương trình xã hội phù hợp với khả năng của Tổng công ty.

Chiến lược giai đoạn

Cơ hội và thách thức

THUẬN LỢI

Cơ hội từ các Hiệp định Thương mại tự do (FTA): EVFTA, CPTPP, RCEP giúp hàng may mặc hưởng thuế suất ưu đãi khi xuất khẩu sang các thị trường lớn như EU, Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc.

Tình hình chính trị trong nước ổn định, Chính phủ có các giải pháp quyết liệt trong công tác phòng chống dịch, khắc phục thiên tai, hỗ trợ người lao động, hỗ trợ giảm thuế cho doanh nghiệp. Chính phủ có những quyết định điều hành chính sách tiền tệ, giảm lãi suất, giúp các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất.

RỦI RO VÀ THÁCH THỨC NĂM 2025

Rủi ro và thách thức đối với thị trường quốc tế

01

Chính sách thuế quan của các nước lớn trên thế giới biến đổi thất thường.

02

Thị trường xuất khẩu luôn biến động khó lường, các hãng thời trang lớn gặp phải rủi ro trong kinh doanh, ảnh hưởng nhiều đến các nhà sản xuất.

03

Xu thế về sản xuất xanh và bền vững: Các thị trường quốc tế đang đặt ra yêu cầu nghiêm ngặt hơn về bền vững và trách nhiệm xã hội, đòi hỏi Tổng công ty phải tiếp tục đầu tư vào công nghệ xanh và quản lý chất lượng toàn diện.

04

Cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ như Bangladesh, Ấn Độ, Campuchia, Indonesia ngày càng nâng cao năng lực sản xuất và được hưởng lợi từ ưu đãi thuế quan, đòi hỏi Tổng công ty phải liên tục cải tiến, siết chặt chi phí sản xuất và đổi mới để duy trì vị thế trên thị trường.

Rủi ro và thách thức trong nước

01

Hoạt động SXKD của Tổng công ty luôn phải đối mặt với cạnh tranh từ các doanh nghiệp trong nước (về giá cả, thời gian giao hàng, chất lượng sản phẩm...), đòi hỏi Tổng công ty phải luôn có giải pháp thích ứng, sáng tạo, nâng cao công tác quản trị, quản lý chất lượng sản phẩm và quản lý chi phí hiệu quả.

02

Chính sách thuế và quản lý có thể thay đổi, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Việc theo dõi và thích nghi với các thay đổi này là điều cần thiết.

03

Thiếu hụt lao động và áp lực tăng lương: Việt Nam đối mặt với tình trạng khan hiếm lao động có tay nghề, trong khi mức lương và chi phí vận hành có xu hướng tăng. Tổng công ty sử dụng các giải pháp cải thiện môi trường làm việc, chế độ lương thưởng, các hoạt động phúc lợi xã hội giúp người lao động yên tâm công tác và thu hút thêm lao động.

04

Đổi mới công nghệ: Để duy trì và phát triển bền vững, Tổng công ty cần tiếp tục đầu tư thiết bị công nghệ mới, tự động hóa nhằm nâng cao năng lực sản xuất; đầu tư công tác chuyển đổi số, nâng cao công tác quản trị, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Định hướng phát triển của Tổng công ty

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

- Tiếp tục tập trung vào ngành nghề kinh doanh cốt lõi.
- Khai thác hiệu quả các ngành nghề dịch vụ: Đào tạo, y tế, khách sạn, siêu thị
- Nghiên cứu đầu tư các ngành nghề mới như: Sản xuất các sản phẩm tiêu dùng (ngoài may mặc); Nông nghiệp công nghệ cao; Bất động sản khu công nghiệp và nhà ở, kinh doanh dịch vụ khác... trên cơ sở hiệu quả đầu tư an toàn và tăng trưởng vốn.

MỘT SỐ MỤC TIÊU CHÍNH

05% - 10%

NĂM

Doanh thu tăng bình quân

05% - 08%

NĂM

Lợi nhuận

03% - 07%

NĂM

Thu nhập người lao động tăng bình quân

10% - 20%

NĂM

Cổ tức hàng năm

Mục tiêu trong năm 2025

Năm 2025 là năm đầu tiên của nhiệm kỳ 2025 – 2030. Tổng công ty đưa ra các mục tiêu và kế hoạch cụ thể như sau:

Kinh doanh

- Đa dạng hóa thị trường, giảm phụ thuộc vào Mỹ và EU, mở rộng thị phần xuất khẩu sang Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Đông, Úc và khu vực CPTPP.
- Tăng cường tỷ lệ nội địa hóa nguyên phụ liệu lên 60-65%, giảm phụ thuộc nguồn cung vào Trung Quốc, cũng như tận dụng tối đa các FTA để giảm thuế nhập khẩu, tăng khả năng cạnh tranh.
- Tiếp tục đa dạng hóa chủng loại sản phẩm, tập trung phát triển sản phẩm giá trị cao
- Đẩy mạnh marketing trên các trang thương mại điện tử trong nước và quốc tế.
- Duy trì và phát triển quan hệ hợp tác lâu dài, bền vững với các bạn hàng, đối tác trong và ngoài nước trên nguyên tắc đối bên cùng có lợi.

Đầu tư

- Tiếp tục đầu tư có trọng điểm về công nghệ, cải tiến kỹ thuật và chuyển đổi số, chuyển đổi xanh

Quản trị

- Nâng cao năng lực quản trị của đội ngũ cán bộ quản lý thông qua các chương trình đào tạo, khóa học.
- Xây dựng hệ thống quản trị nội bộ theo định hướng phát triển bền vững.

Môi trường

- Tiếp tục hợp tác đầu tư hệ thống năng lượng mặt trời áp mái đạt tiêu chuẩn tại các nhà máy: Xi nghiệp may Thái Hà (Gia Lễ), XN May Hưng Hà
- Cải tạo và nâng cấp nhà xưởng với mục tiêu đạt chứng nhận nhà máy xanh theo tiêu chuẩn LEED.
- Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải đảm bảo tiêu chuẩn.

Xã hội - Nhân sự

- Tiếp tục tuyển dụng lao động bổ sung cho các nhà máy.
- Bồi dưỡng và nâng cao chất lượng, năng lực của đội ngũ công – nhân viên, cán bộ quản lý.

CHƯƠNG

04



TCT MAY 10 LẦN THỨ 7 ĐƯỢC VINH DANH THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA VIỆT NAM, NGÀY 04.11.2024

KẾT QUẢ 2024

23 Tình hình hoạt động trong năm

Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính chủ yếu
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
Hỗ trợ tài chính từ Chính phủ
Bảo đảm quyền lợi của khách hàng
Tổ chức và nhân sự

28 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

29 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành

Tình hình kinh doanh 2024
Kế hoạch phát triển 2025

Tình hình hoạt động trong năm

Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính

Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/(giảm) năm 2024 so với 2023
Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	2.289,69	2.615,83	14,24%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	4.139,12	4.646,64	12,26%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	120,02	142,13	18,42%
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	3,42	(1,12)	
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	123,43	141,02	14,25%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	103,21	97,79	-5,25%
Tỷ lệ trả cổ tức	%	15,00	15,00*	

(*) tỷ lệ trả cổ tức năm 2024 là kế hoạch dự kiến

Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,12	1,08
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,65	0,66
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,77	0,78
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	3,28	3,60
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	lần	4,72	5,30
Vòng quay tổng tài sản	lần	1,80	1,89
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	2,49	2,10
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	19,31	17,18
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	4,51	3,74
Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	2,90	3,06

Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Trong năm 2024, giá trị đầu tư thực hiện ước tính 114,47 tỷ đồng, đạt 34,31%/ KH.

STT	Giá trị đầu tư	Đơn vị tính	Năm 2024		So sánh (%)	
			KH	TH	TH/KH 2024	TH 2024/2023
I	Theo khoản mục	Tỷ đồng	333,63	114,47	34,31	128,34
1	XDCB	Tỷ đồng	151,10	41,50	27,46	189,43
2	MMTB	Tỷ đồng	123,39	67,95	55,07	107,49
3	Khác	Tỷ đồng	59,14	5,02	8,49	123,30
II	Theo nguồn vốn	Tỷ đồng	333,63	114,47	34,31	128,34
1	Vốn tự có	Tỷ đồng	155,21	58,38	37,61	111,48
2	Vốn vay TM	Tỷ đồng	178,42	56,09	31,44	152,32

Tình hình hoạt động trong năm

Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

DỰ ÁN

01 Đầu tư xây dựng mới Chi nhánh Tổng công ty May 10 - CTCP Xi nghiệp may Thái Hà



Địa điểm : Khu công nghiệp Gia Lễ, xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Diện tích khu đất : 1,2 ha
Diện tích xây dựng : 23.000 m²
Quy mô dự án : Đầu tư cho 22 chuyên sơ mi, công suất thiết kế 8,8 triệu SMC/năm
Tổng mức đầu tư theo dự án : 240 tỷ đồng
Giá trị đầu tư đã thực hiện : 52,05 tỷ đồng
Thời gian khởi công : Tháng 7/2024
Thời gian đi vào hoạt động : Tháng 4/2025

DỰ ÁN

02 Đầu tư xây dựng trụ sở chi nhánh và cửa hàng giới thiệu sản phẩm



Địa điểm : 95 đường Bạch Đằng – Phường Thượng Lý – Quận Hồng Bàng – TP Hải Phòng
Diện tích khu đất : 114,06 m²
Diện tích xây dựng : 465,95m²
Tổng dự toán : 10,6 tỷ đồng
Thời gian khởi công : T10/2024
Thời gian hoàn thành : T3/2025
Mục đích sử dụng: Xây dựng Trung tâm thời trang Centurion với các dòng sản phẩm cao cấp Detheix: G/Z; M10.

Tình hình hoạt động trong năm

Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

DỰ ÁN

03

CHUYỂN ĐỔI XANH

Thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn cấp giấy chứng nhận Nhà máy xanh (Lead) tại Tổng công ty May 10 và các XN địa phương.

Thực hiện đầu tư các thiết bị đổi mới công nghiệp, theo hướng xanh hóa như lắp đặt 02 nồi hơi đốt viên nén gỗ Biomass công suất 4T/h thay thế cho 04 nồi hơi đốt than, tiết kiệm chi phí 3,1 tỷ đồng và còn góp phần bảo vệ trường, giảm phát thải nhà kính CO2, ước tính 4.500 tấn/năm.

Lắp đặt hoàn thành hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái, tổng công suất là 2,46 MWp, thực hiện theo hình thức ký hợp tác với Quỹ đầu tư Green Yellow,

chi phí điện mua lại với giá chiết khấu 8-28% tùy tỷ lệ tiêu thụ. Việc lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời đã giảm phát thải 1.000 tấn CO2/năm và được cấp giấy chứng nhận IREC (chứng nhận về sử dụng năng lượng tái tạo).

Thực hiện kiểm toán khí nhà kính, lập báo cáo phát thải khí nhà kính cho tất cả các đơn vị trong toàn Tổng công ty, kết quả đã đánh giá được tình hình phát thải khí CO2 hiện tại, nhận biết được nguồn phát từ đó đưa ra các biện pháp giảm lượng khí thải nhà kính, cải thiện môi trường làm việc và đảm bảo theo đúng quy định của Nhà nước.



TIẾT KIỆM
3,1 TỶ ĐỒNG

Thực hiện đầu tư các thiết bị đổi mới công nghiệp, theo hướng xanh hóa

GIẢM
4.500 TẤN NHÃN

Giảm phát thải khí nhà kính CO2 do lắp đặt nồi hơi Biomass

GIẢM
1.000 TẤN NHÃN CO2

Giảm lượng phát thải CO2 nhờ lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời



Tình hình hoạt động trong năm

Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

DỰ ÁN
04
CÁC DỰ ÁN ĐÌNH KỲ HÀNG NĂM

ĐẦU TƯ **80** TỶ ĐỒNG

Đầu tư thiết bị công nghệ, máy móc phục vụ sản xuất, phần mềm quản lý



ĐẦU TƯ **10** TỶ ĐỒNG

Làm mới và cải tạo hệ thống cửa hàng nhằm mở rộng kênh phân phối các cửa hàng, trung tâm giới thiệu sản phẩm, đại lý của Tổng công ty.



Hỗ trợ tài chính từ Chính phủ

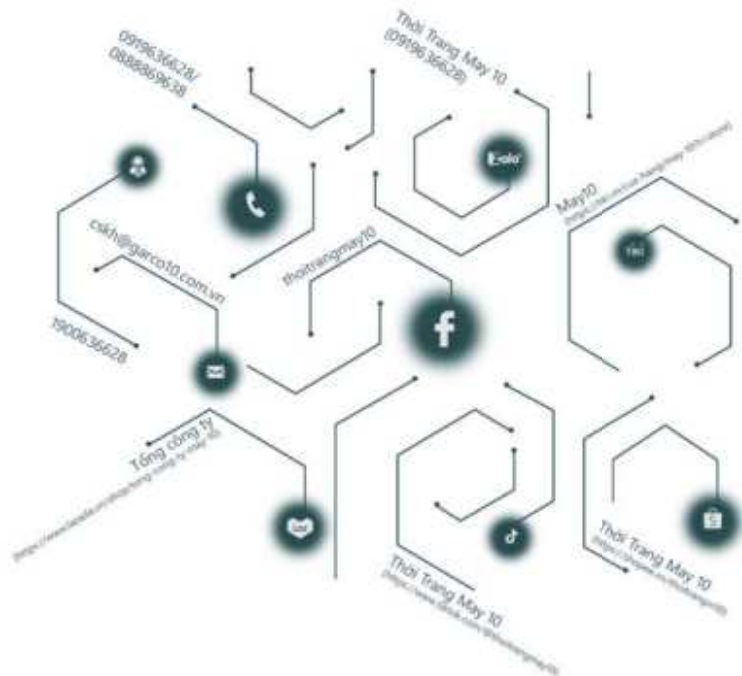


TT	Nội dung	Giá trị làm lợi (đồng)	Ghi chú
1	Tận dụng chính sách của Nhà nước:	10.072.498.200	
	Tiết kiệm chi phí lãi vay từ chính sách giảm nộp thuế của Nhà nước	408.000.000	Tổng tiền thuế được gia hạn chậm nộp là 16,64 tỷ đồng
	Giảm trừ chi phí cho lao động nữ	5.034.498.200	Theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP
	Tiền thuê đất được miễn/giảm	4.630.000.000	

Tình hình hoạt động trong năm

Bảo đảm quyền lợi của khách hàng

- Để đảm bảo quyền lợi của khách hàng, Tổng công ty ban hành chính sách khiếu nại, chính sách truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm nhằm quy định thống nhất cách thức thực hiện; loại bỏ triệt để những sản phẩm, hàng hóa... không đảm bảo chất lượng ra khỏi chuỗi sản xuất và phân phối, đảm bảo quyền lợi khách hàng.
- Các kênh tiếp nhận thông tin phản hồi của khách hàng về chất lượng sản phẩm và chất lượng dịch vụ: Khách hàng trực tiếp gọi điện đến đường dây nóng của Tổng công ty hoặc viết email phản hồi chất lượng sản phẩm. Ngoài ra, đối với khách hàng mua các sản phẩm nội địa, ngoài 2 hình thức trên có thể trực tiếp đến của hàng, đại lý nơi mua sản phẩm để phản hồi, gửi tin nhắn đến các trang fanpage, mạng xã hội (Facebook, Zalo), các sàn thương mại điện tử (Tiki, Lazada, Shopee,...), tin nhắn SMS qua số tổng đài.



Tổng công ty đã có quy trình tiếp nhận thông tin và xử lý thông tin khiếu nại/phản hồi của khách hàng: Hình thức cung cấp thông tin bằng văn bản, ngôn ngữ viết thông dụng và được gửi bằng phương tiện điện tử/tin nhắn. Trường hợp đặc biệt có thể sử dụng điện thoại.

Tổng công ty có xây dựng Chính sách bảo mật thông tin của khách hàng /đối tác với các tiêu chí cụ thể được các bên thống nhất tuân thủ và ký xác nhận vào bản "Cam kết bảo mật thông tin khách hàng."

Thông tin cung cấp cho khách hàng, đối tác, các bên liên quan... phải nhanh chóng, kịp thời (trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và đúng người (đối tượng) nhận.

Các hoạt động bảo vệ thương hiệu của khách hàng cũng như bảo vệ, phát triển thương hiệu của Tổng công ty được thực hiện theo "Hướng dẫn xây dựng, kiểm soát và bảo vệ thương hiệu."

Chính sách chất lượng: Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO9001:2015, đáp ứng mọi yêu cầu đã được thỏa thuận với khách hàng.

Quản lý rủi ro, xử lý khiếu nại và đo lường thỏa mãn của khách hàng: "Quy trình quản lý rủi ro và cơ hội."

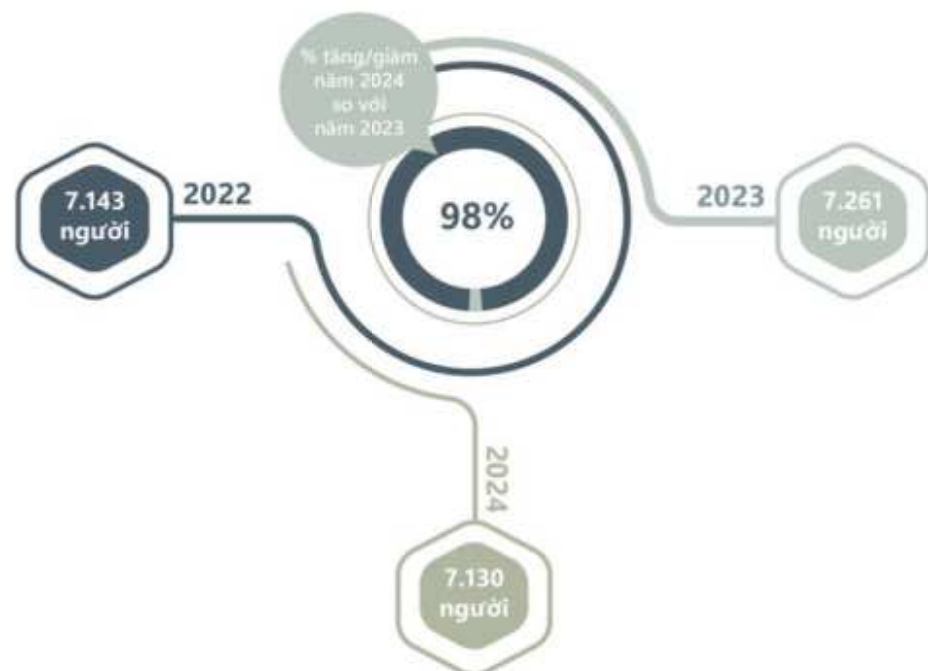
Mọi sự không phù hợp được phát hiện tại các quá trình, kể cả trước khi thực hiện hợp đồng, hoặc phải truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý sản phẩm, hàng hóa... được thực hiện theo "Quy trình kiểm soát sự không phù hợp."

Các khiếu nại, phản nàn của khách hàng được thực hiện theo "Quy trình hành động khắc phục phòng ngừa và cải tiến". Hoạt động đánh giá, đo lường thỏa mãn khách hàng được thực hiện theo "Quy trình giám sát và đo lường."

Trong năm 2024, không phát sinh khiếu nại nghiêm trọng của khách hàng.

Tình hình hoạt động trong năm

Tổ chức và nhân sự



Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

Cổ phần tính đến ngày 31/12/2024

STT	Nội dung	Giá trị	Đơn vị tính
1	Vốn điều lệ	317.510.000.000	VND
2	Số lượng cổ phần đã phát hành	31.751.000	Cổ phần
3	Mệnh giá	10.000	VND
4	Số lượng cổ phần quỹ	244	Cổ phần
5	Số lượng cổ phần đang lưu hành	31.750.756	Cổ phần
6	Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	1.511.000	Cổ phần

Cơ cấu cổ đông theo số liệu ngày 31/12/2024

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Cổ đông Nhà nước			
2	Cổ đông trong nước	1.628	31.751.000	100
	- Tổ chức	4	10.290.642	32,41
	- Cá nhân	1.624	21.460.358	67,59
3	Cổ đông nước ngoài			
	- Tổ chức			
	- Cá nhân			
4	Tổng cộng	1.628	31.751.000	100

Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ (%)
1	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	10.227.398	32,21

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

Báo cáo đánh giá của Ban Điều hành

Tình hình kinh doanh năm 2024

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% thực hiện năm 2024 so với	
						Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024
1	Tổng doanh thu + Thu nhập	Tỷ đồng	4.257	4.250	4.769	112%	112%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	123	115	141	115%	123%
3	Thu nhập bình quân	1.000đ/người/tháng	9,3	9,5	10,0	108%	105%

Năm 2024 tình hình thế giới vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, xung đột địa chính trị vẫn căng thẳng, đe dọa sự phục hồi kinh tế và chuỗi cung ứng; kinh tế toàn cầu phục hồi chậm và chưa vững chắc; giá cả biến động mạnh...

Tổng công ty đã xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế. Tập thể cán bộ công nhân viên Tổng công ty nỗ lực phấn đấu, hoàn thành kế hoạch đề ra.



Có được kết quả trên do: Tổng công ty đã luôn bám sát thị trường, thực hiện linh hoạt các giải pháp trên định hướng xuyên suốt phát triển ngành nghề lõi và vận dụng thế mạnh thương hiệu, công nghệ may của Tổng công ty.

Phát triển và khai thác nguồn lực hiện có, tập trung tuyển dụng lao động, đào tạo, nâng cao đời sống cho người lao động để cung cấp đủ lao động cho các nhà máy ...

Báo cáo đánh giá của Ban Điều hành

Kế hoạch phát triển năm 2025

Chỉ tiêu kế hoạch năm 2025

Năm 2025, dự kiến có nhiều thách thức như xung đột địa chính trị trên toàn cầu và nguy cơ chiến tranh thương mại, vì vậy Tổng công ty thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	So sánh với năm 2024 (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.769,42	4.800,00	101%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	141,02	118,00	84%
3	Lao động bình quân	Người	7.130,00	7.350,00	103%
4	Thu nhập bình quân	Nghìn đồng	10.000,00	10.300,00	103%

Hướng tới hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh trên, Tổng công ty đã đề ra các giải pháp sau:

- Tập trung và chủ động tìm kiếm, khai thác thị trường trong nước và quốc tế.
- Ưu tiên tuyển dụng công nhân tại các xí nghiệp
- Chủ trọng công tác quản lý nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh,
- Tập trung hoạt động đào tạo nội bộ hoặc thuê các tổ chức đào tạo chuyên nghiệp, nâng cao trình độ, chất lượng và hiệu quả công việc.

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2025:

- Tiếp tục hoàn thiện Dự án Đầu tư xây dựng mới Chi nhánh Tổng công ty May 10 - CTCP Xí nghiệp may Thái Hà tại Khu Công nghiệp Gia Lễ, Thái Bình:



- Tiếp tục hoàn thiện Dự án Đầu tư xây dựng trụ sở chi nhánh và cửa hàng giới thiệu sản phẩm số 95 đường Bạch Đằng – TCT May 10 – CTCP



Báo cáo đánh giá của Ban Điều hành

Kế hoạch phát triển năm 2025

Hoàn thiện thủ tục chấp thuận dự án đầu tư và phê duyệt quy hoạch các dự án:

01

Đầu tư xây dựng Trung tâm sản xuất thương mại Vạn Thành (Nam Định);

02

Đầu tư mở rộng xí nghiệp may Đồng Hưng (Thái Bình);

03

Đầu tư mở rộng năng lực sản xuất Chi nhánh Tổng công ty May 10 – CTCP Xí nghiệp may Bim Sơn (Giai đoạn 2) (Xã Quang Trung – TX.Bim Sơn- Tỉnh Thanh Hóa) (điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư – giãn tiến độ, gia hạn thời gian thực hiện);

04

Đầu tư xây dựng trung tâm phát triển mẫu và trung tâm thương mại Chi nhánh Tổng công ty may 10 – CTCP Xí nghiệp may Bim Sơn (Phường Ngọc Trạo – TX. Bim Sơn – tỉnh Thanh Hóa);

05

Đầu tư Quy hoạch Trụ sở Tổng công ty May 10 tới năm 2023 tầm nhìn 2050 (Hà Nội);

06

Đầu tư Xây dựng mới Trường Mầm non May 10 (Hà Nội)

07

Đầu tư mở rộng năng lực sản xuất Chi nhánh Tổng công ty May 10 - CTCP - Xí nghiệp May Hà Quảng (Quảng Bình)

Báo cáo đánh giá của Ban Điều hành

Kế hoạch phát triển 2025

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2025:

- Hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận Nhà máy xanh (LEED) tại :



- Các dự án đầu tư chiều sâu

Bao gồm các dự án đầu tư thiết bị công nghệ, chuyển đổi xanh, phần mềm quản lý, số hóa quản trị;



ĐẦU TƯ

03 CHUYÊN SẢN XUẤT THÔNG MINH

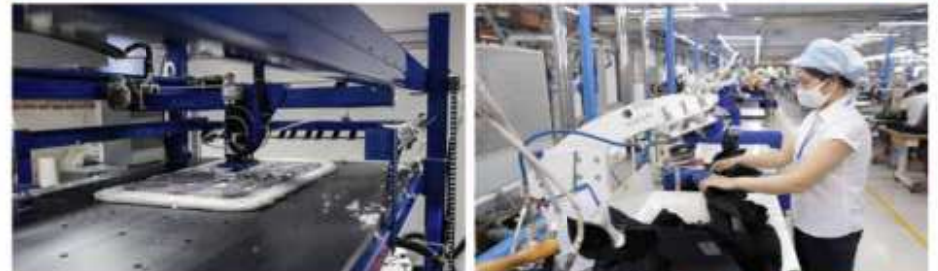
Dự án Thái Hà: Lắp đặt chuyên sản xuất thông minh - Quản trị thông minh từ kho nguyên liệu đầu vào đến kho thành phẩm đầu ra



ĐẦU TƯ

02 CHUYÊN ROBOT

Đầu tư 01 chuyên robot vận hành sản xuất sợi mi tại Xi nghiệp may Hà Quảng
Đầu tư 01 chuyên robot vận hành sản xuất quần tại Xi nghiệp may Hưng Hà



CHUYỂN ĐỔI SỐ

Đầu tư các ứng dụng công nghệ trong quản lý kho, quản lý sản xuất, quản lý chất lượng

Đầu tư ứng dụng chuyển đổi số, xây dựng môi trường làm việc trên môi trường số, xây dựng chốt chặn kiểm soát



CHƯƠNG

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

34 Hoạt động của Hội đồng quản trị

36 Hoạt động của Ban Kiểm soát và Ban Kiểm toán nội bộ

39 Hoạt động quản trị rủi ro

41 Hạ tầng cơ sở dữ liệu

41 Quản lý xung đột lợi ích

42 Tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

42 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

42 Bảo đảm lợi ích và đối xử công bằng với cổ đông

43 Quy trình khiếu nại, báo cáo sai phạm

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2024

Là năm thứ 5 trong nhiệm kỳ 05 năm (2020 – 2024), HĐQT tiếp tục triển khai các hoạt động theo khuôn khổ của pháp luật Việt Nam, Luật Doanh nghiệp, các luật chuyên ngành liên quan và Điều lệ Tổng công ty, Quy chế quản trị Tổng Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT một cách tuân thủ, phù hợp và hiệu quả.

HĐQT có 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên HĐQT không điều hành. Tất cả các thành viên HĐQT đều có trình độ chuyên môn, kỹ năng và năng lực đáp ứng yêu cầu của công việc, thường xuyên tham gia các chương trình đào tạo để nâng cao năng lực chuyên môn về quản trị công ty.

Các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ hoặc chuyên đề với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo và kiến thức chuyên môn, đóng góp chuyên nghiệp vào các quyết định chung của HĐQT, đặt sự phát triển bền vững, lợi ích của Tổng Công ty và lợi ích của các Cổ đông lên hàng đầu.

HĐQT đã chỉ đạo Ban Điều hành xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và các nội dung khác trình ĐHCĐ phê duyệt, chỉ đạo tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2024.

HĐQT đã triển khai nghị quyết ĐHCĐ năm 2024, tổ chức 16 cuộc họp và ban hành 24 nghị quyết/ quyết định để chỉ đạo và quyết định những nội dung quan trọng thuộc quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT. HĐQT cũng đã chia sẻ các thông tin về diễn biến thị trường thế giới và trong nước, chính sách pháp luật của Quốc tế & Việt Nam có ảnh hưởng đến ngành Dệt May cũng như xu hướng phát triển của ngành, đồng thời đưa ra những định hướng chiến lược thị trường phù hợp với hoạt động của Tổng công ty trong thời gian tiếp theo. Tất cả các vấn đề quan trọng đều được thảo luận công khai và dân chủ, thấu đáo, cẩn trọng, thống nhất trước khi ra nghị quyết.

HĐQT cũng chủ động tham gia trong các cuộc họp của Ban Điều hành, các hội thảo, hội nghị và các cuộc gặp mặt quan trọng với cơ quan Chính phủ, ngành và đối tác, khi có các quyết định trọng yếu được thảo luận.

HĐQT đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo hoạt động của Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành trong điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT. Tại các cuộc họp định kỳ, HĐQT đều soát xét các báo cáo tình hình thực hiện các nghị quyết, tình hình quản trị, sản xuất kinh doanh, tài chính và triển khai các dự án đầu tư của Tổng giám đốc, HĐQT đã thảo luận và thông qua các nghị quyết/ quyết định để Ban Điều hành làm cơ sở triển khai thực hiện. Mọi sự kiện bất thường trong hoạt động của Tổng Công ty luôn được Ban Điều hành thông báo ngay lập tức tới HĐQT để đảm bảo rằng HĐQT có đầy đủ thông tin và có thể đưa ra các đối sách một cách thích hợp. Ngoài ra, các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi với thành viên Ban Điều hành về các nội dung, vấn đề quan tâm giám sát. HĐQT đã đưa ra định hướng, chiến lược phù hợp cho Ban Điều hành trong công tác quản lý, điều hành, triển khai các dự án đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả.

Tất cả các thông tin liên quan đến tình hình quản trị của Tổng Công ty đều được công bố đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, đảm bảo tính công bằng và minh bạch trong công bố thông tin đến tất cả các bên liên quan.

HĐQT họp đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT thường xuyên tại các cuộc họp định kỳ theo quý. Tại cuộc họp có đánh giá kết quả hoạt động so với kế hoạch, nhiệm vụ được nêu tại kỳ họp trước và phương hướng nhiệm vụ cho quý tiếp theo.

Hàng năm, HĐQT đều thực hiện việc đánh giá kết quả hoạt động của cả HĐQT trong năm. Ghi nhận các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm được phân công, đóng góp hoàn thành nhiệm vụ chung của HĐQT. Việc đánh giá hoạt động của từng thành viên sẽ được HĐQT xem xét áp dụng trong thời gian thích hợp sau khi thông qua quy trình với các tiêu chí đánh giá theo thể điểm quản trị ACGS được quy định rõ ràng và soát xét cẩn trọng nhằm xác định hiệu quả công việc, đóng góp công sức của từng thành viên HĐQT một cách chính xác, đầy đủ và khách quan.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Vũ Đức Giang	Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT không điều hành	16/16	100%	
2	Ông Đặng Vũ Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT không điều hành	16/16	100%	
3	Ông Thân Đức Việt	Thành viên HĐQT, TGD	16/16	100%	
4	Ông Bạch Thăng Long	Thành viên HĐQT, P.TGD	16/16	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Thành viên HĐQT, P.TGD	15/16	93,75%	Nghỉ phép

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HDQT đã thành lập Ban Kiểm toán Nội bộ, như là tuyến phòng vệ thứ 3 với vị trí và quyền hạn cần thiết, thực hiện đánh giá và nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro và quy trình quản trị, đảm bảo khách quan và tư vấn độc lập nhằm gia tăng giá trị và cải tiến quy trình hoạt động của Tổng Công ty.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Năm 2025, mặc dù có những tín hiệu tích cực từ thị trường nhưng còn nhiều bất định và thách thức không ít, HDQT tiếp tục xây dựng và bám sát định hướng nhiệm vụ chiến lược phát triển của Tổng công ty, nghị quyết ĐHCĐ, chỉ đạo Ban Điều hành cùng tập thể cán bộ công nhân viên quyết tâm, kiên cường, dũng cảm, sáng tạo, đoàn kết, tận dụng mọi cơ hội và nguồn lực để đưa Tổng công ty phát triển bền vững.

Triển khai công việc, quyết định các dự án và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HDQT trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Định kỳ tổ chức các phiên họp HDQT để nghe các báo cáo, kiến nghị của Ban Điều hành, báo cáo của BKS, thảo luận thông qua các báo cáo, đề án, dự án, kế hoạch, chính sách... trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Đột xuất tổ chức các phiên họp để giải quyết các công việc phát sinh theo thẩm quyền của HDQT được quy định trong Điều lệ hoạt động của Tổng công ty.



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Căn cứ vào Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm, Ban Kiểm soát đã thực hiện:

Giám sát, đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý trong việc tuân thủ Điều lệ và Quy chế hoạt động Tổng Công ty, việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin.

Thẩm định các tài liệu và báo cáo năm 2023 về tình hình sản xuất kinh doanh của TGD, báo cáo tài chính năm (sau kiểm toán), báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT. Lập Báo cáo về thẩm tra kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán gửi HĐQT và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Thu thập các báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm tra báo cáo tài chính định kỳ hàng quý năm 2024 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành; Phân tích, đánh giá, cảnh báo các rủi ro và đề xuất khuyến nghị; Lập Báo cáo hàng quý gửi HĐQT và Ban điều hành.

Giám sát và soát xét các hoạt động như kiểm kê, thu hồi công nợ, quyết toán hải quan...

Giám sát và hỗ trợ hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện các công việc theo kế hoạch.

Đại diện Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp sơ kết hàng tháng của Tổng giám đốc, nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh - đầu tư và tài chính, tham gia ý kiến và đưa ra các khuyến nghị với HĐQT, Ban Điều hành trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn được giao.

Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty.

Quá trình thực hiện hoạt động kiểm tra giám sát, Ban kiểm soát đảm bảo tính trung thực và cẩn trọng, đạo đức nghề nghiệp, không cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Tổng kết các cuộc họp và quyết định của Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Số buổi tham dự	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết
1	Thạch Thị Phong Huyền	4/4	100%	100%
2	Tạ Thu Hà	4/4	100%	100%
3	Đặng Thanh Huyền	1/4	25%	25%
4	Nguyễn Thị Nga	3/4	75%	75%

Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp để quyết định các vấn đề sau:

Thẩm định và không có bất kỳ sự phản đối nào về các số liệu thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Thông nhất thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm tra kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán gửi HĐQT và trình ĐHĐCĐ năm 2024.

Thẩm định các báo cáo sản xuất kinh doanh và tài chính hàng quý năm 2024 của Ban Điều hành, thống nhất thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát hàng quý gửi HĐQT và Ban Điều hành.

Thông nhất thông qua Bảng phân công nhiệm vụ thành viên Ban Kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban.

Đánh giá của BKS về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính

Năm 2024, nhu cầu thị trường chưa cải thiện ổn định, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, chi phí sản xuất tiếp tục tăng, áp lực “xanh hóa” ngành, chỉ thị tra soát chuỗi cung ứng của OECD, EU và Luật thẩm định chuỗi cung ứng của Đức, chuyển từ thời trang nhanh sang thời trang bền vững yêu cầu doanh nghiệp phải chuyển dịch mạnh, tăng chi phí đầu tư để đáp ứng yêu cầu.

Qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, qua giám sát các hoạt động và đánh giá, thẩm định báo cáo tài chính của Tổng công ty, cho thấy năng lực kinh doanh, doanh thu và lợi nhuận của Tổng công ty tốt, hoàn thành nghị quyết ĐHĐCĐ, tình hình tài chính duy trì ổn định và lành mạnh, hệ số tự chủ tài chính tăng, dòng tiền được đảm bảo và khả năng thanh toán ở mức an toàn, có thể đảm bảo thanh toán được các khoản nợ ngắn hạn. Ban Kiểm soát đánh giá cao kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Đánh giá của BKS về hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức họp và ban hành 24 nghị quyết và quyết định. Tất cả các nghị quyết, quyết định ban hành đúng trình tự và thẩm quyền, tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác. HĐQT đã định hướng đúng đắn, chỉ đạo sát sao, giám sát hỗ trợ Ban điều hành trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư cũng như việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT đã thông qua, do đó kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty đã hoàn thành toàn diện các nội dung kế hoạch.

Ban điều hành với tinh thần đoàn kết, thống nhất cao, đã đề ra nhiều giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, luôn bám sát và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định đã ban hành của ĐHĐCĐ và HĐQT, chủ động và linh hoạt trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; đã phân công lại chức năng nhiệm vụ và tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp; tập trung, chủ động và phát triển thị trường xuất khẩu, tái cấu trúc bộ phận kinh doanh nội địa, các kênh phân phối thị trường nội địa được tiếp tục rà soát và mở rộng, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động trong chiến lược đa dạng hóa thị trường, mặt hàng, khách hàng; tập trung đẩy mạnh công tác kỹ thuật, nghiên cứu và chuyển đổi sản phẩm, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất; các đơn vị sản xuất đã tổ chức sản xuất linh hoạt và tăng cường công tác quản lý để đáp ứng thực trạng đơn hàng nhỏ lẻ với thời gian sản xuất ngắn và yêu cầu chất lượng cao; tập trung thực hiện các dự án chuyển đổi số nhằm tăng hiệu suất làm việc; công tác

quản trị tài chính, dòng tiền, hàng tồn kho và công nợ tiếp tục được chú trọng; tiếp tục soát xét tiết giảm chi phí toàn diện; triển khai các giải pháp về chính sách tiền lương, tiền thưởng và đảm bảo đầy đủ mọi quyền lợi để giữ ổn định người lao động; tăng cường công tác đào tạo kiến thức chuyên sâu và kỹ năng cho cán bộ công nhân viên.

Trong năm, không có xung đột lợi ích và các khoản vay, bảo lãnh hoặc cho vay đối với các thành viên HĐQT, thành viên BKS và TGD hay người có liên quan của họ; các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và những người có liên quan của thành viên đó, giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, TGD là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý công ty trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch đã được trình bày trong BCTC kiểm toán.

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị và điều hành, BKS không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý Tổng công ty.

BKS đánh giá việc quản lý, điều hành Tổng công ty của HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã được thực hiện một cách cẩn trọng, hợp lý, hiệu quả và phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành; đã phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Tổng công ty, đảm bảo công ăn việc làm, giữ vững và ổn định sản xuất, duy trì lực lượng, ổn định thu nhập cho người lao động.

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông

HĐQT và Ban Điều hành đã thực hiện nghiêm túc về việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho BKS được tiếp cận tài liệu để kiểm tra tính sát thực của thông tin.

Hàng quý, năm, BKS đều tham gia các cuộc họp HĐQT và Ban Điều hành, báo cáo đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, nhận dạng rủi ro và nêu các khuyến nghị gửi HĐQT và Ban Điều hành. Các khuyến nghị đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

Giữa BKS với HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Tổng công ty, của cổ đông và theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và các quy chế nội bộ.

Trong năm, BKS không nhận được đơn thư yêu cầu kiểm tra hay khiếu nại nào từ cổ đông.

Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2025

Thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT

Thẩm định các tài liệu và báo cáo năm về tình hình sản xuất kinh doanh của TGD, báo cáo tài chính năm (sau kiểm toán), báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT. Lập Báo cáo về thẩm tra kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán gửi HĐQT và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Thu thập, thẩm định các tài liệu và báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính định kỳ quý, năm 2025. Tiếp tục cảnh báo những rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và tài chính.

Giám sát và hỗ trợ hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ.

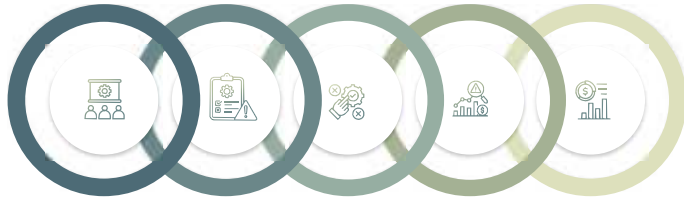
Tham dự và tham gia thảo luận, khuyến nghị tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Tổng Công ty. Xem xét, đánh giá tình hình thực hiện các khuyến nghị của BKS với HĐQT và Ban Điều hành.

Thu thập các yêu cầu của cổ đông (nếu có).

Thực hiện những công việc khác theo yêu cầu của HĐQT và của các cổ đông (nếu có).

BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Kiểm toán nội bộ Tổng công ty được tổ chức là tuyến phòng vệ thứ ba- trực thuộc Hội đồng quản trị. Trong năm 2024, Tổng công ty đã triển khai các hoạt động kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro sau:



• Tiếp tục tổ chức các chương trình đào tạo liên quan đến công tác kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro. Trong đó tập trung vào công tác quản trị hệ thống văn bản quy phạm nội bộ, các phương pháp xây dựng quy trình hoạt động và khung quản trị rủi ro doanh nghiệp nhằm trang bị kiến thức cần thiết trong công tác kiểm soát nội bộ và phòng ngừa rủi ro đến toàn thể nhân viên Tổng Công ty.

• Triển khai công tác tự nhận diện rủi ro tại các đơn vị, tự đánh giá và xếp hạng rủi ro, đề xuất giải pháp, kế hoạch hành động để ứng phó rủi ro trên toàn hệ thống hàng tháng/quý; Tổng hợp và lập hồ sơ rủi ro của Tổng công ty năm 2024.

• Triển khai đánh giá một cách tổng thể các yếu tố cơ bản của những rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động của doanh nghiệp, trên cơ sở bảng câu hỏi đánh giá rủi ro do Tập đoàn dệt may Việt Nam ban hành năm 2024. Qua đó, Tổng công ty đã đánh giá mức độ rủi ro trong từng hoạt động, xây dựng kế hoạch khắc phục, phòng ngừa.

• Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro tài chính thông qua chỉ số phân tích, qua đó các giải pháp tài chính như kiểm soát hiệu quả hoạt động của từng bộ phận; kiểm soát hàng tồn kho; quản lý dòng tiền theo khách hàng đặc biệt đẩy mạnh các giải pháp để thu hồi công nợ khó đòi; quản lý rủi ro lãi suất, tỷ giá dự báo biến động... đề xuất các giải pháp quản lý tài chính an toàn và hiệu quả.

• Phân tích các chỉ số tài chính so sánh cùng kỳ và so sánh với các đơn vị trong ngành từ đó tìm các biện pháp nâng cao công tác quản trị tài chính.



HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO

TUYÊN BỐ CHUNG VỀ CHIẾN LƯỢC TRONG QUẢN TRỊ RỦI RO

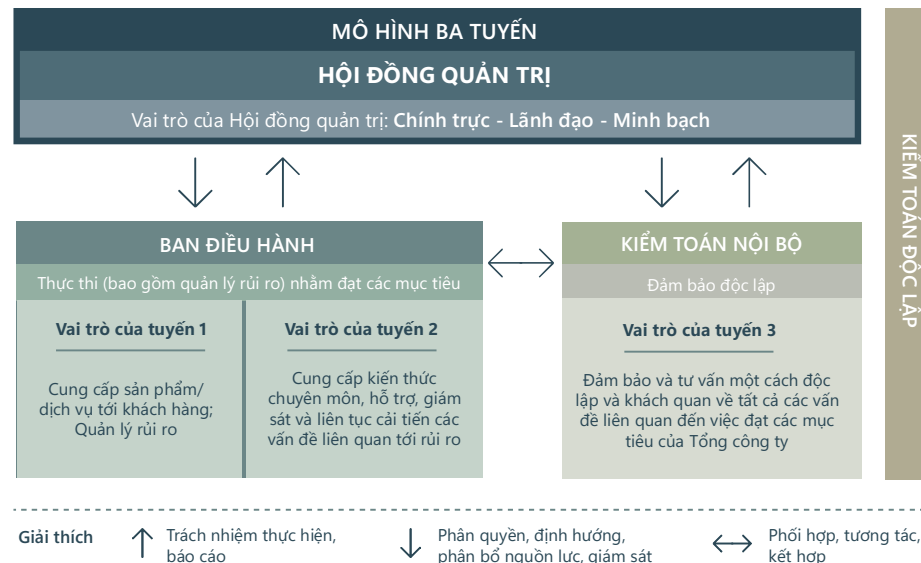
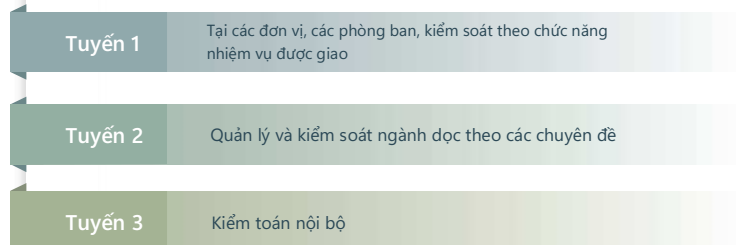
“ Tất cả những rủi ro có khả năng phát sinh trong mọi mặt hoạt động, mọi khu vực, vị trí; bên trong và bên ngoài; hiện tại và mở rộng thuộc phạm vi hay liên quan tới các Đơn vị thành viên và Tổng công ty đều phải được nhận diện, đánh giá, xử lý rủi ro bằng những nguồn lực thích hợp, đảm bảo có hiệu quả cao nhất.

MỤC TIÊU QUẢN TRỊ RỦI RO

“ Nhận diện rủi ro tiềm ẩn, bài học rút ra từ những rủi ro đã gây ra, cân nhắc khả năng chấp nhận rủi ro để tìm kiếm cơ hội, trên cơ sở hài hòa lợi ích của người lao động, cổ đông, môi trường xã hội và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

Tổng công ty áp dụng mô hình “3 Tuyến” bảo vệ nhằm ngăn ngừa, phát hiện, và sửa chữa những rủi ro đã, đang và sẽ xảy ra trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Qua đó tăng cường mức độ hiệu quả của công tác quản trị và kiểm soát.



DANH SÁCH RỦI RO TRỌNG YẾU VÀ HÀNH ĐỘNG ỨNG PHÓ



<p>Rủi ro pháp lý</p>	<p>Hệ thống pháp luật tại Việt Nam tương đối phức tạp, với số lượng lớn các văn bản quy phạm pháp luật, thường xuyên thay đổi, tiềm ẩn các rủi ro vi phạm pháp luật, dẫn đến các khoản phạt vi phạm hành chính.</p> <p>Để ứng phó với rủi ro này, trong năm 2024, Tổng công ty đã sớm thực hiện các giải pháp ứng phó:</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Thường xuyên cập nhật chế độ chính sách, nghiên cứu ứng dụng phù hợp vào hoạt động SXKD. • Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ chặt chẽ. • Thực hiện kiểm toán nội bộ đánh giá sự tuân thủ chấp hành các quy định của pháp luật, các quy chế, quy định của Tổng công ty. 	<p>Rủi ro sức khỏe và an toàn</p>	<p>Trong quá trình vận hành sản xuất có thể xảy ra các yếu tố nguy hiểm, có nguy cơ gây ra tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Nguy cơ cháy nổ cao do nguyên vật liệu dễ bắt lửa gây mất an toàn về người và tài sản, làm gián đoạn sản xuất, tổn thất tài chính.</p> <p>Trước những rủi ro này, Tổng công ty đã triển khai đồng bộ:</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng nội quy, quy trình làm việc đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động và tổ chức đào tạo, kiểm tra việc tuân thủ quy trình lao động thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất. • Đầu tư lắp đặt hệ thống PCCC đảm bảo đáp ứng theo các quy định, tiêu chuẩn của luật PCCC đã được thẩm định. Đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC, kỹ năng thoát nạn cho CBCNV. • Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. • Thực hiện quan trắc môi trường lao động theo quy định.
<p>Rủi ro tài chính</p>	<p>Là một doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn, Tổng công ty phải đối mặt với các rủi ro về tài chính như: Rủi ro khi khách hàng gặp khó khăn tài chính không thể trả nợ đúng hạn làm ảnh hưởng đến dòng tiền của doanh nghiệp. Trong năm 2024, Tổng công ty đã tăng cường hoạt động kiểm soát và công tác dự báo để ứng phó với các rủi ro trên, cụ thể như sau:</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Thẩm định về tình hình tài chính và khả năng thanh toán của khách hàng để giảm thiểu rủi ro tài chính. • Tăng cường công tác kiểm soát công nợ, thu hồi công nợ theo từng khách hàng. 	<p>Rủi ro thuê ngoài (bên thứ ba)</p>	<p>Rủi ro bị khách hàng hủy giao hàng do các đối tác được thuê để gia công cho đơn vị không đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu của hợp đồng.</p> <p>Biện pháp khắc phục/ứng phó rủi ro:</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Tuân thủ quy trình về lựa chọn, đánh giá năng lực nhà thầu nhận gia công đảm bảo đạt yêu cầu đánh giá của khách hàng. • Bố trí nhân sự thường xuyên giám sát tiến độ và chất lượng tại các nhà thầu nhận gia công.
<p>Rủi ro môi trường</p>	<p>Biến đổi khí hậu và thiên tai: Sự gia tăng của bão, lũ lụt làm ảnh hưởng đến sản xuất, chuỗi cung ứng và đời sống người lao động.</p> <p>Nguy cơ các chất thải do quá trình sản xuất kinh doanh của đơn vị tạo ra (nước thải, khí thải, chất thải rắn) chưa được xử lý theo đúng quy định của Luật bảo vệ môi trường.</p> <p>Để ứng phó với rủi ro này, trong năm 2024 Tổng công ty đã thực hiện các giải pháp:</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Mua bảo hiểm rủi ro. • Đào tạo, diễn tập các kỹ năng thoát hiểm, ứng phó với tình trạng khẩn cấp khi xảy ra thiên tai bão lũ. • Tích hợp chiến lược phát triển bền vững: đưa ESG vào mô hình kinh doanh thực hiện chiến lược phát triển dài hạn. • Ưu tiên sử dụng năng lượng tái tạo • Đầu tư công nghệ xử lý hiện đại để đáp ứng các tiêu chuẩn, quy định về môi trường. 	<p>Rủi ro về sự phụ thuộc quá mức</p>	<p>Ngành Dệt may Việt Nam nói chung và Tổng công ty nói riêng đều có thể bị rủi ro do việc cung ứng nguyên phụ liệu bị chậm, gây gián đoạn sản xuất. Nguyên phụ liệu không đáp ứng yêu cầu về chất lượng làm ảnh hưởng đến chất lượng thành phẩm đạt chuẩn.</p>	<p>Trước những khó khăn đó, Tổng công ty đã xây dựng Quy trình đánh giá năng lực của nhà cung cấp; đánh giá năng lực tài chính, thị trường của khách hàng; đa dạng hóa nhà cung cấp, thị trường xuất khẩu.</p>

Rủi ro về hệ thống công nghệ thông tin

Sự phát triển công nghệ và mạng thông tin tiềm ẩn những rủi ro đối với doanh nghiệp về tính bảo mật của thông tin, an toàn hệ thống thông tin, sự gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh, rủi ro về tốc độ xử lý và độ chính xác dữ liệu của đơn vị.

Trước những rủi ro này, Tổng công ty đã tăng cường đào tạo về chính sách bảo mật thông tin, thường xuyên cảnh báo, tuyên truyền về các hình thức lừa đảo trên không gian mạng; phân quyền cho người dùng; cài đặt các phần mềm bảo vệ tại tất cả máy trạm.

Rủi ro về nhân lực

Năm 2024, Tổng công ty tiếp tục đối diện với biến động và thiếu hụt lao động do cạnh tranh giữa các ngành nghề, cạnh tranh trong thu hút và giữ nguồn nhân lực chất lượng cao. Trước những khó khăn đó, Tổng công ty đã thực hiện các giải pháp:

- Bổ sung các chính sách đãi ngộ, lương, thưởng cạnh tranh với thị trường
- Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên.
- Mở rộng nguồn nhân lực tuyển dụng song song thực hiện các chương trình đào tạo nguồn nhân lực kế cận
- Duy trì và phát triển văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc gắn kết người lao động.
- Thực hiện đầu tư các thiết bị công nghệ hiện đại, tự động hóa nhằm giảm áp lực về lao động.

LỘ TRÌNH, CAM KẾT THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RỦI RO TRONG NĂM 2025



HẠ TẦNG CƠ SỞ DỮ LIỆU

NGUYÊN TẮC CÔNG BỐ THÔNG TIN

Hoạt động Công bố thông tin của Tổng công ty được thực hiện trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, đặc biệt về các nội dung: thông tin được công bố, thời gian công bố, bảo quản, lưu trữ thông tin được công bố, báo cáo thực hiện việc công bố thông tin.

HỆ THỐNG VẬN HÀNH QUẢN TRỊ DỮ LIỆU



Hệ thống vận hành dữ liệu đảm bảo được tập trung, khai thác, sử dụng và lưu trữ một cách khoa học, tập trung và có kiểm soát. Tổng công ty cũng đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ trong quản trị dữ liệu (áp dụng các phần mềm), đặc biệt là quản trị

dữ liệu xuyên suốt từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên để đảm bảo việc cung cấp dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, báo cáo, và công tác công bố thông tin đúng, đủ và kịp thời.

QUẢN LÝ XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Để đảm bảo các xung đột lợi ích được quản lý hợp lý và bảo vệ lợi ích của Tổng công ty và cổ đông, Điều lệ Tổng công ty đã quy định tại Điều 41 về việc các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành. Tổng công ty phải có trách nhiệm cẩn trọng, trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi và vi quyền lợi tối cao của cổ đông và Tổng công ty.

Đồng thời, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc, người điều hành Tổng công ty phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế quản trị Tổng công ty và các quy định nội bộ khác.

Năm 2024, TCT May 10 không có trường hợp nào vi phạm quy định về xung đột lợi ích liên quan.

TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT



Tham chiếu tới Mục 38 (trang 44) tại báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Tổng công ty.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Không có giao dịch trong năm 2024



BẢO ĐẢM LỢI ÍCH VÀ ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG

- Tổng công ty cam kết đối xử công bằng, tôn trọng, bảo đảm các quyền của các cổ đông, bao gồm cổ đông nhỏ lẻ. Đồng thời, Tổng công ty đảm bảo tính minh bạch và công khai trong mọi hoạt động kinh doanh và tiếp tục duy trì, xây dựng hoạt động kinh doanh bền vững.
- Tổng công ty cam kết tạo ra giá trị và đảm bảo lợi ích cho cổ đông, đối tác và khách hàng.
- Trong năm 2024, Tổng công ty chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật, đảm bảo các cổ đông kịp thời nắm bắt được đầy đủ các thông tin.

Thông tin về cổ tức

	Ngày giao dịch không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thanh toán	Cổ tức (VNĐ/cổ phần)
Cổ tức còn lại năm 2023	29/05/2024	30/05/2024	10/06/2024	500
Cổ tức đợt 1 năm 2024	30/12/2024	31/12/2024	23/01/2025	1.000

Các hoạt động trong năm để tăng cường tính công khai và uy tín đối với nhà đầu tư

Ngày 20/04/2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty đã được tổ chức tại trụ sở chính (phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội) với sự tham dự của các cổ đông đại diện cho 28.106.954 cổ phần, tương ứng với 28.106.954 phiếu biểu quyết, chiếm 88,52% tổng số phiếu biểu quyết của Tổng công ty.

Thông báo mời họp được gửi đến tất cả các cổ đông với nội dung thông tin đầy đủ về thời gian, địa điểm, chương trình họp và những thông tin cơ bản về việc đăng ký tham dự.

Toàn bộ thông báo, tài liệu họp ĐHĐCĐ, giấy ủy quyền được gửi trực tiếp cho cổ đông thông qua địa chỉ cổ đông đã đăng ký và đăng công khai trên website của Công ty ngày 28/03/2024 (trước thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ 21 ngày).

Tham gia ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, các cổ đông thực hiện quyền biểu quyết theo hình thức trực tiếp theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và Điều lệ Tổng công ty, các quy định của pháp luật có liên quan.

Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ được đăng tải trên website Tổng công ty ngay sau khi hội nghị kết thúc (đảm bảo trong vòng 24h theo quy định) với đầy đủ các thông tin theo đúng trình tự thời gian, trong đó có ghi nhận chính xác và đầy đủ số lượng phiếu biểu quyết và tỷ lệ biểu quyết của các cổ đông về nội dung họp.

QUY TRÌNH KHIẾU NẠI, BÁO CÁO SAI PHẠM



Mô tả cơ chế khiếu nại

Tổng công ty cam kết tuân thủ pháp luật trong việc quản lý và giải quyết khiếu nại và báo cáo sai phạm. Quy trình này nhằm thúc đẩy tính dân chủ, bảo vệ lợi ích của cổ đông, Tổng công ty, người lao động và các bên liên quan.

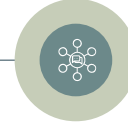
Tổng Công ty đã xây dựng các quy trình, hướng dẫn cụ thể, và truyền thông để người lao động nắm rõ trình tự khiếu nại và báo cáo sai phạm; đảm bảo các khiếu nại, báo cáo sai phạm được ghi nhận và xử lý đầy đủ, kịp thời, hợp lý.



Cơ chế bảo vệ, đảm bảo bí mật danh tính của người tố giác, chống trả thù

Để đảm bảo các khiếu nại và sai phạm được phản ánh kịp thời, đầy đủ, Tổng công ty đã thiết lập cơ chế bảo vệ, đảm bảo bí mật danh tính của người tố giác, cùng việc chống lại hành động trả thù. Theo đó, người khiếu nại, tố giác được bảo đảm vị trí công tác, không bị phân biệt đối xử về việc làm dưới mọi hình thức; được bảo vệ đảm bảo không bị đe dọa, trù dập, trả thù, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đồng thời, trong trường hợp người khiếu nại, tố giác sai phạm có căn cứ cho rằng người quản lý mình có hành vi đe dọa, trù dập, trả thù, dẫn đến giảm thu nhập, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình, họ có quyền yêu cầu bằng văn bản đến cán bộ quản lý cấp cao để giải quyết theo quy định.



Kênh thông tin để tố giác



Hòm thư tố giác



Công khai số điện thoại của thành viên Ban Điều hành Tổng công ty



Đường dây nóng của Tổng công ty



Truyền thông và đào tạo

Tổng công ty truyền thông về chính sách, quy trình khiếu nại và tố cáo sai phạm thông qua hệ thống truyền thông nội bộ tại tất cả các đơn vị.

Đào tạo về chính sách, quy trình khiếu nại và tố cáo sai phạm là một nội dung được chú trọng trong chương trình đào tạo nhân viên mới.

Hệ thống truyền thông nội bộ



Loa phát thanh



Bảng tin



Website



Fanpage Facebook

Phê duyệt giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch phát sinh với các bên liên quan được quy định tại Điều 42 Điều lệ Tổng Công ty, theo đó các giao dịch này phải được HĐQT hoặc ĐHCĐ phê duyệt tùy theo giá trị giao dịch, để đảm bảo phòng tránh xung đột lợi ích, cũng như tính minh bạch.

Các giao dịch với các bên liên quan



Tham khảo mục 38 trang 43 Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Tổng công ty

THÔNG ĐIỆP VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

45 Thông điệp về Phát triển bền vững

46 Cam kết về Phát triển bền vững

47 Quản trị rủi ro Phát triển bền vững

48 Phát triển nguồn nhân lực

An toàn và sức khỏe nghề nghiệp
Bình đẳng, tôn trọng và đa dạng
Đào tạo và phát triển nghề nghiệp
Chính sách phúc lợi cho nhân viên

50 Trách nhiệm cộng đồng và xã hội

An toàn và sức khỏe các bên liên quan
Hoạt động xã hội và cộng đồng

52 Trách nhiệm bảo vệ môi trường

Chuyển đổi sản xuất xanh
Quản lý nguồn nước và nước thải
Quản lý chất thải
Quản lý năng lượng

55 Chuỗi cung ứng bền vững

Xu hướng xanh hóa trong ngành may mặc đang ngày càng phổ biến và phát triển mạnh mẽ, với việc sử dụng nguyên liệu hữu cơ, tái chế và áp dụng công nghệ thân thiện môi trường. Sự chú trọng vào sản xuất bền vững không chỉ giảm tác động tiêu cực lên môi trường mà còn tạo ra cơ hội phát triển dài hạn cho các doanh nghiệp. Đồng thời, sản xuất bền vững cũng tạo cơ hội cho người tiêu dùng chung tay xây dựng môi trường xanh.

THÔNG ĐIỆP VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Với mục tiêu bất kíp xu hướng xanh hóa, trở thành một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng xanh toàn cầu, Tổng công ty xác định đây là một nhiệm vụ cấp thiết, và có kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

MỤC TIÊU NGẮN HẠN

- 🌱 Tiếp tục nhân rộng mô hình hợp tác đầu tư thiết bị năng lượng mặt trời áp mái và các thiết bị tiết kiệm năng lượng, chuyển đổi sử dụng nhiên liệu thân thiện môi trường.
- 🌱 Cải tạo và nâng cấp các hệ thống xử lý nước thải đảm bảo quy chuẩn đầu ra.
- 🌱 Thuê dịch vụ tư vấn cho việc cải tạo, xây dựng nhà máy xanh theo tiêu chuẩn LEED.
- 🌱 Áp dụng hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001, thực hiện việc kiểm toán năng lượng, xây dựng Ban quản lý năng lượng theo quy định, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.
- 🌱 Thực hiện kiểm kê khí nhà kính cho tất cả các đơn vị trong toàn Tổng công ty, từ đó đánh giá được tình hình phát thải khí CO₂ hiện tại, nhận biết được nguồn phát để đưa ra các biện pháp giảm lượng khí thải nhà kính, cải thiện môi trường làm việc và đảm bảo theo đúng quy định của Nhà nước.
- 🌱 Tiếp tục giảm 1.900 tấn CO₂ phát thải nhờ chuyển đổi sử dụng điện năng lượng mặt trời áp mái.

MỤC TIÊU TRUNG HẠN VÀ DÀI HẠN

- 🌱 Trong vòng 3 năm tiếp theo:



Các nhà máy được lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái sử dụng ít nhất 25% năng lượng điện tái tạo.



Toàn bộ các nhà máy giảm 50% lượng phát thải khí nhà kính.

- 🌱 Áp dụng tiêu chuẩn nhà máy xanh ngay từ khâu thiết kế đối với các dự án xây dựng nhà máy mới.
- 🌱 Tiếp tục đầu tư, khai thác hệ thống năng lượng tái tạo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh
- 🌱 Chủ động tìm kiếm các nguồn cung ứng cũng như hợp tác sản xuất các nguyên phụ liệu bền vững, thân thiện với môi trường
- 🌱 Tận dụng hợp lý các nguyên phụ liệu, sử dụng năng lượng hiệu quả trong quy trình sản xuất thông qua cải tiến quy trình, kỹ thuật.
- 🌱 Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ thực hiện thành công chiến lược phát triển bền vững của Tổng công ty.
- 🌱 Đầu tư nâng cấp và chuyển dần việc xử lý nước thải ở các nhà máy đang vận hành lên mức cao hơn để có thể tái sử dụng nước sau xử lý.

CAM KẾT VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tổng công ty cam kết thực hiện kinh doanh có trách nhiệm, không chỉ đối với khách hàng, cổ đông mà còn đối với cộng đồng, xã hội và môi trường. Chúng tôi không chỉ hướng tới lợi nhuận mà còn đặt sự bền vững và trách nhiệm xã hội vào trung tâm của mọi quyết định kinh doanh. Bằng cách tận dụng các cơ hội để đóng góp tích cực vào cộng đồng, bảo vệ môi trường và tôn trọng các bên liên quan, chúng tôi xác định mình là một đối tác đáng tin cậy và có trách nhiệm.

Tổng công ty luôn hướng tới các chính sách, cam kết phát triển bền vững và tham gia đầy đủ, tích cực, có trách nhiệm để hoàn thiện chính sách, tiêu chuẩn, pháp luật có liên quan.

Cam kết hành vi Kinh doanh có trách nhiệm

Tổng công ty đã thiết lập và ban hành Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể dựa trên yêu cầu của pháp luật Việt Nam; đồng thời thể hiện sự tuân thủ, cam kết mạnh mẽ đối với hành vi kinh doanh có trách nhiệm thông qua các chứng nhận về Trách nhiệm xã hội: SA8000:2014, Wrap, BSCI, Sedex Smeta, GRS, GOTS, RCS, Higg.

Không chỉ dừng lại ở việc tuân thủ Quy định pháp luật và các tiêu chuẩn Quốc tế, Tổng công ty đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn riêng các khách hàng lớn như: Nordstrom, Abercrombie & Fitch, Calvin Klein, DKNY, Tommy Hilfiger, Brooks Brothers, Next, M&S, Inditex (Zara), Aoyama, Aoki, Shimamura.

Quy tắc ứng xử của Tổng công ty nêu rõ các vấn đề về Trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường, an ninh, hệ thống quản lý chất lượng, được áp dụng đối với toàn thể người lao động và các đối tác kinh doanh. Bộ quy tắc ứng xử được phổ biến cho toàn thể người lao động qua hệ thống truyền thanh, Bảng tin nội bộ, trong các buổi họp giao ban định kỳ.

Bổ sung các giải pháp kỹ thuật, công nghệ, tổ chức sản xuất hướng tới tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

Các nhà cung cấp, ngoài việc trải qua các cuộc đánh giá về lĩnh vực kinh doanh có trách nhiệm trong lần đầu hợp tác và định kỳ, đều phải ký Bản cam kết tuân thủ các điều khoản trong Quy tắc ứng xử của Tổng công ty.

Cam kết về Quyền con người và Quyền lao động

Tổng công ty cam kết người lao động đều có quyền và được làm việc trong môi trường điều kiện tốt.

Quyền con người và quyền lao động tại Quy tắc ứng xử, được phê duyệt bởi Tổng giám đốc và các quy trình, hướng dẫn liên quan, được thể hiện cụ thể các nội dung: Lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, quấy rối và lạm dụng, tự do hội họp và thương lượng tập thể, phân biệt đối xử, lương bổng và phúc lợi, thời gian làm việc và tăng ca, an toàn và sức khỏe.

Các nội dung này được truyền thông đến người lao động thông qua hệ thống truyền thanh nội bộ, bảng tin và các cuộc họp giao ban.

Cam kết tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường

Tổng công ty cam kết tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và luôn tham gia các chương trình bảo vệ môi trường có trách nhiệm; thường xuyên truyền thông/đào tạo cho người lao động thấu hiểu để hành động đúng, đủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Tổng công ty đã đầu tư, thay đổi công nghệ, hệ thống máy móc và năng lượng theo hướng thân thiện với môi trường nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường.

Tổng công ty yêu cầu các nhà cung cấp (đối tác) cùng cam kết, hành động tuân thủ bộ quy tắc ứng xử, trong đó có các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

Cam kết về chính sách bảo vệ quyền lợi khách hàng, bảo mật thông tin

Tổng công ty cam kết mối quan hệ hợp tác với khách hàng được thiết lập và duy trì trên tinh thần tôn trọng, chia sẻ, minh bạch, đôi bên cùng có lợi.

Tính bảo mật thông tin của khách hàng và đối tác là một trong những ưu tiên hàng đầu của Tổng công ty. Thông qua các quy định, quy trình, hướng dẫn, Tổng công ty thiết lập hệ thống kiểm soát phù hợp, nhằm đảm bảo an toàn và bảo mật các thông tin mà khách hàng, đối tác cung cấp.

QUẢN TRỊ RỦI RO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Dựa trên các phân tích theo quy trình quản trị rủi ro (đề cập tại mục 5.3), Tổng công ty hiểu rằng, các rủi ro về phát triển bền vững có tầm ảnh hưởng quan trọng với hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Do đó, trong năm 2024, Tổng công ty đã có những đánh giá rủi ro về phát triển bền vững và những hành động khắc phục kèm theo.

Rủi ro thị trường

Phát triển bền vững là xu thế mới, đặc biệt là trong ngành dệt may, với hàng loạt các quy định, cơ chế tại các thị trường lớn như CBAM (tại thị trường Châu Âu), tiêu chuẩn nhà máy xanh LEED (tại thị trường Mỹ) mang lại những thách thức cho Tổng công ty về thuế nhập khẩu cũng như khả năng giữ vững thị phần, đơn hàng.

Hiểu rõ tác động của những rủi ro này, trong năm 2024, Tổng công ty đã thực hiện chuyển dịch sản xuất thông qua việc từng bước thay thế lò hơi than bằng lò hơi đốt viên sinh khối; từng bước sử dụng hệ thống điện mặt trời tại một số nhà máy. Theo kế hoạch, trong những năm tiếp theo, Tổng công ty tiếp tục mở rộng các mô hình trên, đồng thời thực hiện chuyển dịch đầu tư mới các nhà máy theo hướng đạt tiêu chuẩn LEED.

Rủi ro môi trường

Rác thải, khí thải và chất thải từ hoạt động sản xuất kinh doanh tiềm ẩn các tác động tiêu cực đến môi trường như: ô nhiễm đất, nguồn nước, biến đổi khí hậu.

Nhằm hạn chế các tác động của sản xuất ra môi trường và ngược lại, Tổng công ty đã áp dụng các biện pháp để giảm thiểu tác động của rủi ro này như sau:

- Xây dựng hệ thống thu gom, phân loại chất thải, đặc biệt là chất thải nguy hại, thuê các đơn vị có đủ năng lực và quyền hạn thu gom, xử lý chất thải theo đúng quy định pháp luật.
- Xây dựng, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải phù hợp với quy mô sản xuất của từng nhà máy đảm bảo nước đầu ra đạt mức cột A, đủ tiêu chuẩn tưới cây.
- Đầu tư và mở rộng quy mô sử dụng các nguồn năng lượng thân thiện, giảm thiểu phát thải khí nhà kính (điện áp mái, lò hơi sử dụng viên sinh khối) trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Quan trắc, đo kiểm môi trường đúng quy định để đánh giá tác động và đưa ra đối sách kịp thời khi cần thiết

Rủi ro nguồn nhân lực

Trước sức hút lao động từ các ngành nghề khác cũng như thị trường xuất khẩu lao động, nguồn lao động cho ngành dệt may đang đối mặt với những thách thức lớn trong việc tuyển dụng lao động để đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhằm ứng phó với tình trạng thiếu hụt lao động, Tổng công ty chủ trương lấy “con người vừa là mục tiêu vừa là động lực cho sự phát triển của doanh nghiệp”, thông qua các giải pháp cụ thể sau:

Đảm bảo đầy đủ việc làm và trả lương đúng hạn cho người lao động; thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội. Các chế độ lương thưởng, phúc lợi khác đều được Tổng công ty quan tâm như lương tháng 13, bổ sung lương nhân dịp đưa trẻ em đến trường, chương trình nghỉ mát hàng năm cho tất cả cán bộ công nhân viên.

Đồng hành cùng người lao động thông qua chính sách ưu đãi học phí cho con em người lao động tại trường mầm non May 10 - trụ sở chính của Tổng công ty, hỗ trợ một phần chi phí gửi trẻ mẫu giáo cho con em cán bộ công nhân viên tại các nhà máy địa phương.

Cung cấp dịch vụ tư vấn sức khỏe, khám chữa bệnh tại Phòng khám đa khoa May 10 và tổ chức khám sức khỏe chuyên sâu. (ngoài khám sức khỏe định kỳ).

Đầu tư vào nguồn nhân lực thông qua hình thức tài trợ học bổng cho sinh viên tại một số trường Cao đẳng, Đại học, trường dân tộc nội trú giúp nâng cao chất lượng lao động.

Thu hút lao động bằng các chính sách hỗ trợ cho công nhân mới, miễn phí ký túc xá, hỗ trợ chi phí nhà ở và tổ chức xe đưa đón, góp phần nâng cao đời sống và sự gắn kết của người lao động.

Rủi ro an toàn và sức khỏe lao động

Ngành may mặc có những rủi ro đặc thù về an toàn, sức khỏe lao động như:

- Môi trường làm việc tiếp xúc với bụi vải, tiếng ồn và các bệnh nghề nghiệp.
- An toàn vệ sinh thực phẩm, cháy nổ.
- Ảnh hưởng sức khỏe của người lao động do các hiện tượng khí hậu cực đoan (bão, lũ lụt, nắng nóng).

Các giải pháp để phòng ngừa những rủi ro như:

- Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.
- Đầu tư các công nghệ, giải pháp giảm tiếng ồn; hệ thống điều hòa làm mát không khí.
- Tổ chức bếp ăn tập thể cho toàn bộ cán bộ công nhân viên, đảm bảo tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Mua bảo hiểm thân thể 24/24 cho cán bộ công nhân viên.
- Tổ chức đào tạo, diễn tập, kiểm tra định kỳ và đột xuất công tác phòng cháy chữa cháy và phòng chống lụt bão.

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

An toàn lao động

An toàn, vệ sinh lao động là vấn đề được Tổng công ty quan tâm, đầu tư và quản lý đặc biệt, ngoài quy định của pháp luật Việt Nam thì doanh nghiệp còn thực hiện cam kết Trách nhiệm xã hội và sự nhân văn trong văn hóa lao động.

Hệ thống văn bản nội bộ, bao gồm các Quy trình, hướng dẫn về an toàn, vệ sinh lao động được Tổng công ty xây dựng để quản lý dựa trên các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia và pháp luật Việt Nam. Bên cạnh đó các vấn đề liên quan An toàn, vệ sinh lao động luôn được hoàn thiện cải tiến.

100% người lao động được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định. Ngoài ra, Hội đồng An toàn vệ sinh lao động thường xuyên xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động định kỳ và đột xuất, đề xuất kịp thời cho Ban điều hành khắc phục các sự cố trong sản xuất, duy trì thường xuyên chế độ kiểm tra chấm điểm việc thực hiện vệ sinh an toàn lao động ở các bộ phận, qua đó góp phần đảm bảo an toàn trong doanh nghiệp, hạn chế tai nạn lao động. Tổng công ty còn thường xuyên tổ chức các buổi tuyên truyền, chia sẻ các nguy cơ mất an toàn lao động ngoài nhà máy cho cán bộ công nhân viên.

Chăm sóc sức khỏe

Tổng công ty có Phòng khám đa khoa May 10 quy mô 12 y bác sĩ để chăm sóc sức khỏe cho người lao động. Mô hình chăm sóc sức khỏe cho người lao động tại chỗ với đa khoa đã đồng hành cùng doanh nghiệp từ năm 1956 đến nay. Công tác tổ chức khám chữa bệnh như một bệnh viện quy mô nhỏ là một đặc trưng mà không nhiều doanh nghiệp có, tại đây được khám ngành y tế cho phép là cơ sở được khám chữa bệnh ban đầu.

Ngoài khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm theo quy định của ngành y tế và luật lao động, Phòng khám còn phối hợp với các cơ sở, tổ chức y tế chuyên ngành, chuyên sâu để thực hiện công tác y tế dự phòng cho người lao động như:

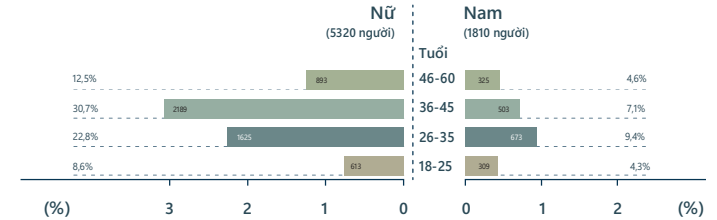
- Khám sức khỏe sinh sản và tầm soát ung thư đối với lao động nữ, theo dõi thai kỳ và sàng lọc trước sinh đối với lao động nữ khi mang thai.
- Qua kết quả khám sức khỏe định kỳ hoặc trong quá trình khám chữa bệnh, khi phát hiện người lao động mắc bệnh mãn tính, hoặc bệnh xã hội, Phòng khám hỗ trợ giúp bệnh nhân chuyển lên tuyến trên điều trị chuyên sâu. Tất cả người lao động bị bệnh mãn tính đều được đưa vào hồ sơ để điều trị và theo dõi.

BÌNH ĐẲNG, TÔN TRỌNG VÀ ĐA DẠNG



Tổng công ty luôn chú trọng việc đối xử bình đẳng, tôn trọng người lao động để tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp và đa dạng, xây dựng tập thể người lao động đoàn kết, gắn bó.

Phân loại người lao động theo giới tính, độ tuổi, dân tộc, sức khỏe



Tổng số lượng người dân tộc thiểu số

405 Người

Số lượng người dân tộc thiểu số được tuyển dụng trong năm 2024

113 Người

Tỷ lệ lao động nữ giữ chức vụ quản lý

Tỷ lệ nữ giữ chức vụ trong Ban điều hành/ Tổng số cán bộ trong Ban điều hành

37,5 %

Tỷ lệ nữ giữ chức vụ quản lý cấp trưởng phó đơn vị/ Tổng số cán bộ quản lý cấp trưởng phó đơn vị

51,5 %

Tỷ lệ giới tính đối với cán bộ công nhân viên được bổ nhiệm chức vụ quản lý qua các năm:



Tổng công ty luôn cam kết:

- Không phân biệt đối xử về giới tính, dân tộc, vùng miền, thành phần xã hội, tình trạng hôn nhân, tín ngưỡng, tôn giáo, tình trạng sức khỏe...
- Trả lương công bằng cho người lao động.
- Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của người lao động. Mọi người lao động đều có quyền đóng góp ý kiến vào việc xây dựng và phát triển Tổng công ty.
- Mọi người lao động đều có cơ hội như nhau trong hoạt động đào tạo, phát triển và thăng tiến.

Để đảm bảo hoạt động đánh giá người lao động được thực hiện một cách công bằng, Quy chế Phân loại lao động Tổng công ty đã quy định rõ 04 tiêu chuẩn đánh giá người lao động theo các nguyên tắc công bằng, minh bạch.

Trong năm 2024, Tổng công ty không có khiếu nại hay vụ việc liên quan đến hành động phân biệt đối xử.



ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP

Hoạt động đào tạo được Tổng công ty tổ chức và khuyến khích tham gia, bao gồm cả những khóa đào tạo nội bộ và bên ngoài nhằm nâng cao trình độ, tăng hiệu quả làm việc và phát triển sự nghiệp cho người lao động.

STT	Chi tiêu	Kết quả 2023	Kết quả 2024	So sánh 2024/2023
1	Số lượt đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ	1.972	2.284	116%
2	Số lượt đào tạo ATLD, PCCN, ANTT	7.085	6.803	96%
3	Số lượt quản lý tham gia đào tạo	840	1.456	173%
4	Tổng số lượt đào tạo	9.897	10.543	107%
5	Tổng số giờ đào tạo	39.588	42.359	107%
6	Tổng chi phí đào tạo (tỷ đồng)	1,16	1,24	107%

Trong bối cảnh thị trường lao động không ngừng thay đổi, việc phát triển kỹ năng và học tập liên tục trở thành yếu tố quan trọng giúp người lao động duy trì việc làm và phát triển sự nghiệp. Chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục được thiết kế nhằm cung cấp cơ hội đào tạo, nâng cao trình độ và thích nghi với xu hướng nghề nghiệp mới.

Năm 2024 Tổng công ty đã tổ chức các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp như:

- Đào tạo về kiến thức phát triển bền vững, kiến thức quản trị rủi ro
- Khóa đào tạo tư duy và năng lực để trở thành người quản lý hạnh phúc
- Sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ
- Khóa đào tạo về nâng cao kiến thức quản lý
- Chương trình PDCA chuyên nghiệp
- Kỹ năng bán lẻ cho nhân viên bán hàng
- Livestream trên nền tảng xã hội và các khóa đào tạo về chương trình chuyển đổi số.

CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI CHO NHÂN VIÊN

Hợp đồng lao động và đảm bảo việc làm

Việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể được Tổng công ty thực hiện theo các nội dung đã ký kết với tổ chức đại diện người lao động (Công đoàn Tổng công ty).

Đánh giá sau một năm thực hiện thỏa ước lao động tập thể của Tổng công ty như sau:

Tất cả những người lao động đến Tổng công ty làm việc đều được ký kết thỏa thuận thử việc và ký hợp đồng lao động đầy đủ.

Thời gian làm việc và thời gian nghỉ ngơi

Thời gian làm việc được áp dụng linh hoạt theo từng đơn vị, theo tiến độ giao hàng tại từng thời điểm trong năm, tuân thủ thỏa ước lao động tập thể và quy định pháp luật.

Thu nhập, tiền lương và sử dụng quỹ phúc lợi

Duy trì mức lương cạnh tranh so với mặt bằng lương chung của các doanh nghiệp trong ngành và chế độ đãi ngộ thiết thực cho cán bộ công nhân viên, đồng thời tiếp tục tối ưu hệ thống lương, thưởng dựa trên năng lực, kết quả công việc và mức độ đóng góp của từng người lao động.

Các chính sách phúc lợi chính của Tổng công ty:

5,53 Tỷ đồng

Tổng công ty chi cho phúc lợi người lao động trong năm 2024

- Tặng quà vào những sự kiện quan trọng của mỗi cá nhân.
- Tổ chức các hoạt động lễ hội, sinh hoạt tập thể cho người lao động và người thân.
- Khen thưởng cho con người lao động đạt thành tích cao trong học tập, thể thao, nghệ thuật.
- Duy trì điểm sinh hoạt văn hóa công nhân, với đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ hoạt động thể thao, rèn luyện sức khỏe và các hoạt động văn hóa, văn nghệ cho người lao động.

TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE CÁC BÊN LIÊN QUAN

Tổng công ty ghi nhận không có các trường hợp người lao động, khách hàng bị ảnh hưởng tới sức khỏe, mất an toàn khi sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Tổng công ty.

Tổng công ty May 10 – Công ty cổ phần tiếp tục phát huy được truyền thống, văn hóa doanh nghiệp với việc giữ các ngành nghề bổ trợ hoạt động an sinh xã hội cho người lao động và đóng góp cho cộng đồng, góp phần xây dựng sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MAY 10

Năm 2024, Phòng Y tế đã thực hiện

Khám chữa bệnh

5.601 lượt người

Xử trí an toàn

114 lượt cấp cứu tai nạn, ốm đau

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ

21.000 lượt người

phát hiện và điều trị sớm các bệnh mãn tính, bệnh nghề nghiệp

Đẩy mạnh hoạt động y tế dự phòng và khám sàng lọc, phát hiện sớm ung thư, góp phần bảo vệ sức khỏe dài lâu cho người lao động.

Đáng chú ý nhất là số ca bệnh chuyên viện thuộc chuyên khoa Y học cổ truyền giảm đáng kể.

↓ 40 % so với năm 2024

nhờ nỗ lực triển khai nhiều kỹ thuật mới trong điều trị các bệnh lý về cơ xương khớp

72 trường hợp

được quản lý đặc biệt được chuyển tuyến đảm bảo an toàn

Trong năm 2024 phòng y tế phối hợp cùng Công đoàn TCT mời các bác sĩ tuyến trung ương nhân ngày phụ nữ Việt Nam.

Khám bệnh và cấp thuốc miễn phí cho

849 Lao động nữ

Phát hiện sớm kịp thời một số trường hợp bị u, ung thư giai đoạn đầu và hỗ trợ giúp người lao động điều trị sớm được an toàn.



HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

2,29 Tỷ đồng

Tổng công ty chi cho các hoạt động từ thiện trong năm 2024

Trợ cấp, tặng quà cho người lao động, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, mẹ Việt Nam Anh hùng.

Trao các phần quà là tặng phẩm, áo sơ mi, chăn và áo khoác ấm cho nhân dân các tỉnh Lào Cai, Cao Bằng, Yên Bái bị ảnh hưởng do bão YAGI.

Tài trợ tới các vùng sâu, vùng xa nhằm góp phần hỗ trợ an sinh xã hội vì cộng đồng.

TRƯỜNG MẦM NON MAY 10

Năm 2024 đánh dấu một giai đoạn với nhiều thay đổi trong chương trình giáo dục. Nhà trường không chỉ chú trọng đến kiến thức, mà còn quan tâm phát triển kỹ năng mềm cho trẻ, tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa giúp trẻ em phát triển toàn diện. Những giờ học ngoài trời, những buổi trải nghiệm thực tế đã thực sự trở thành những kỷ niệm đẹp trong ký ức của tuổi thơ.

Với sự nỗ lực của từng cá nhân và tập thể, năm 2024 nhà trường vinh dự đạt nhiều danh hiệu, giải thưởng cao quý như: Tập thể nhận được Cờ thi đua xuất sắc cấp Thành Phố; Tập thể lao động xuất sắc cấp Quận; Trường học an toàn và phòng tránh tai nạn thương tích cấp Quận; Giải nhì hội thi "Ngày hội dinh dưỡng" cấp Quận; Giải nhì hội thi "Chúng cháu vui khỏe" cấp quận. 02 cá nhân đạt giải ba giáo viên giỏi cấp quận; 01 cá nhân đạt giải nhì hội thi "Nuôi dưỡng giỏi" cấp Quận.

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ LONG BIÊN

Trường CĐN Long Biên (LBC) là cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, đã và đang là địa chỉ đáng tin cậy trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng kỹ thuật, nghiệp vụ phục vụ nhu cầu sản xuất, cung ứng nguồn lao động chất lượng cao cho Tổng công ty May 10 và xã hội.

Năm 2024, nhà trường tiếp tục thực hiện mục tiêu tái cấu trúc, mở rộng các ngành nghề, tăng cường hợp tác Quốc tế, hợp tác doanh nghiệp nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo.

Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh 2025 hệ Trung cấp, Cao đẳng là 800 HSSV, nâng quy mô đào tạo gần 2000 HSSV. Trong đó hướng tới các ngành nghề cốt lõi như nghề May thời trang, Thiết kế thời trang; phát triển khối ngành nghề Ngôn ngữ (tiếng Trung Quốc, Hàn Quốc), đưa ngôn ngữ vào chương trình các nghề gia tăng khả năng cạnh tranh của người học sau tốt nghiệp.

Bên cạnh đó duy trì, giữ vững quy mô đào tạo các ngành nghề ưu thế: Quản trị khách sạn, Hướng dẫn du lịch; dự kiến mở mới nghề Công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu của xã hội. Với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng trường, Ban giám hiệu, sự đoàn kết, sáng tạo của tập thể CBGV, trường Cao đẳng nghề Long Biên sẽ tiếp tục phát triển, hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

CHUYỂN ĐỔI SẢN XUẤT XANH

Trong năm 2024, Tổng công ty đã tập trung các giải pháp chuyển đổi sản xuất xanh như sau:

Tăng cường phối hợp với những nhà cung ứng uy tín để cung cấp nguyên liệu tái chế hoặc có thành phần từ tự nhiên như vải nano, vải từ sợi tre, sợi ngô, sợi sen... chú trọng truy xuất nguồn gốc nguyên vật liệu.

Thực hiện việc kiểm thử sản phẩm đạt chuẩn trước khi cung cấp ra thị trường thông qua Phòng Thí nghiệm được công nhận bởi Bộ Khoa học Công nghệ, Văn phòng quản lý chất lượng Vilas cũng như đối tác.

Tiếp tục đầu tư vào cơ sở hạ tầng nhằm mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính và đảm bảo xả thải đạt Quy chuẩn Việt Nam thông qua chuyển đổi lò hơi sang sử dụng viên sinh khối, cải tạo, nâng cấp các hệ thống xử lý nước thải; đầu tư bổ sung các máy móc hiện đại giúp giảm phế thải và phát thải bụi ra môi trường.

Một số kết quả tiêu biểu đạt được trong năm 2024 như sau:

Hoàn thành lắp đặt các nồi hơi sử dụng nhiên liệu viên nén gỗ biomass ở Xí nghiệp Veston Hưng Hà và tại Trụ sở Tổng Công ty May 10.

Hoàn thành lắp đặt Hệ thống điện mặt trời ở Xí nghiệp Veston Hưng Hà và XN May Hà Quảng, được đưa vào sử dụng lần lượt từ tháng 7 năm 2024 và tháng 11 năm 2024.

Duy trì việc thực hiện Quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001.

Định hướng phát triển

Tổng công ty định hướng xây dựng chuỗi "Nhà máy xanh", sử dụng năng lượng tái tạo, giảm thiểu tối đa và tiến tới loại bỏ việc sử dụng năng lượng hoá thạch, giảm phát thải các-bon.

Tập trung nghiên cứu, ứng dụng các sáng kiến về kinh tế tuần hoàn, hướng đến chuyển dịch sang mô hình sản xuất tuần hoàn một cách toàn diện tại các nhà máy thuộc Tổng công ty với mô hình chuỗi cung ứng khép kín, thực hiện hệ sinh thái hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.



Với việc điều chỉnh quy trình sản xuất, đầu tư vào công nghệ mới, thực hành các tiêu chuẩn phát triển bền vững để đón đầu làn sóng chuyển đổi xanh, dịch chuyển tới kinh tế tuần hoàn, Tổng công ty May 10 kỳ vọng sẽ gặt hái được nhiều lợi ích về kinh tế cùng với các doanh nghiệp trong ngành Dệt may, qua việc tiết giảm kinh phí sản xuất, mức tiêu hao năng lượng, tài nguyên, tăng tính cạnh tranh về chất lượng, công nghệ, đảm bảo các quy định pháp luật hiện hành cũng như các tiêu chuẩn đánh giá của khách hàng, có chứng chỉ xanh để nâng cao lợi thế cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu.

Tổng công ty May 10 cam kết:

Ứng dụng các giải pháp chuyển đổi xanh theo lộ trình phù hợp với doanh nghiệp trong vận hành, sản xuất, phân phối sản phẩm.

Nỗ lực nghiên cứu, thử nghiệm, cải tiến để cho ra đời những dòng sản phẩm vượt trội về chất lượng, thân thiện với môi trường.

Thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; tiết kiệm nước; tìm kiếm thêm các nguồn năng lượng sạch như điện mặt trời và các nguồn năng lượng tái tạo khác bằng cách hợp tác đầu tư hoặc mua điện thông qua cơ chế mới của Chính phủ; quản lý và xử lý chất thải đúng quy định.

Xây dựng các biện pháp góp phần nâng cao nhận thức với người tiêu dùng trong việc nhận biết và sử dụng các sản phẩm bền vững, thân thiện với môi trường.

QUẢN LÝ NGUỒN NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI

Quản lý nguồn nước

Hiện tại Tổng công ty đang sử dụng nguồn nước mua từ các công ty cung cấp nước sạch sử dụng với 2 mục đích chính: phục vụ sản xuất và sinh hoạt, trong đó:

Nguồn nước cho sản xuất

Cung cấp trực tiếp cho các máy giặt; cho các lò hơi cấp hơi cho các thiết bị là ép; cho các hệ thống làm mát sử dụng dàn nước; cho các hệ thống điều hòa trung tâm sử dụng tháp giải nhiệt nước; cho các hệ thống lọc nước uống trực tiếp và bổ sung vào các bể chứa nước Phòng cháy chữa cháy.

Nguồn nước cho sinh hoạt

Cung cấp cho nhà ăn ca phục vụ nấu ăn; cho hệ thống tưới cây và làm đẹp cảnh quan; cho các vòi nước phục vụ các mục đích công cộng ngoài trời và cho hệ thống các nhà vệ sinh tại các đơn vị.

Bảng Thống kê số lượng tiêu thụ nước, xả thải và tái sử dụng nước năm 2024

Nguồn cung cấp nước (m ³)	Nước xả thải (m ³)	Nước tái sử dụng		
		m ³	Tỷ lệ %	
Mua từ Cty	166.713	126.981	2.048	1,23%

Để đảm bảo quản lý nước bền vững, mang tính lâu dài, giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực lên môi trường nước và các sự cố có thể phát sinh làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng công ty đã đưa ra bảng phân tích các rủi ro và biện pháp khắc phục với các tình huống có thể xảy ra.

Quản lý nước thải

Các đơn vị thuộc Tổng công ty đều được quan trắc chất lượng nước thải theo giấy phép xả thải và quy định hiện hành.

Hai đơn vị có xưởng giặt được đầu tư hệ thống xử lý nước thải công nghiệp gồm tại trụ sở của Tổng công ty và Xí nghiệp May Hưng Hà.

Tại trụ sở Tổng công ty

Tổng lượng nước cấp cho sinh hoạt và giặt công nghiệp

33.852 m³

Tổng lượng nước thải công nghiệp

4.440 m³

Tổng lượng nước thải sinh hoạt

25.514 m³

Khối lượng còn lại được sử dụng cho diễn tập cứu hỏa, tưới cây trồng, bay hơi, làm mát nhà xưởng

3.898 m³

Đối với các xí nghiệp địa phương

Tổng lượng nước cấp cho sinh hoạt và công nghiệp

132.861 m³

QUẢN LÝ CHẤT THẢI

Tổng công ty ban hành Quy trình Kiểm soát chất thải trong đó quy định và hướng dẫn phương pháp xử lý đối với từng loại chất thải.

Tổng công ty thiết lập hệ thống tài liệu, bao gồm các bảng theo dõi, thống kê, phiếu điều tra, hợp đồng và chứng từ làm việc với các đơn vị vận chuyển đủ chức năng xử lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật.

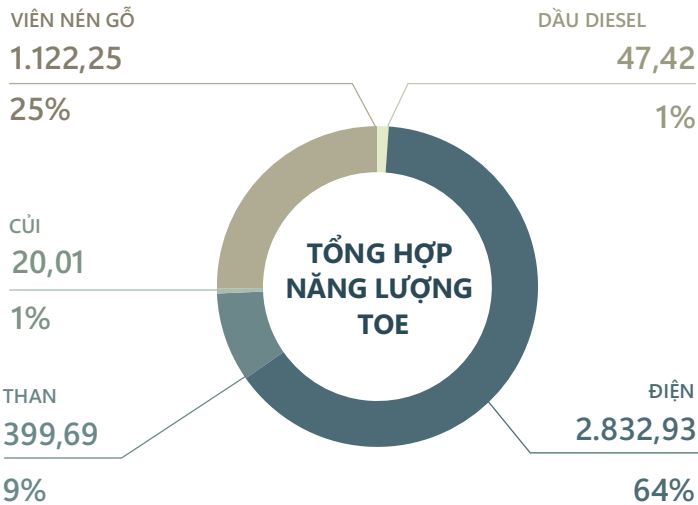
QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

Năng lượng được Tổng công ty sử dụng chủ yếu là điện, than, củi, viên nén gỗ, dầu diesel, năng lượng mặt trời.

- Điện được sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm điện chiếu sáng, vận hành các thiết bị sản xuất, thiết bị văn phòng, thiết bị tiện nghi như điều hòa, thông gió, nấu ăn...
- Than, củi, viên nén gỗ được sử dụng làm nguyên liệu cho vận hành nồi hơi cung cấp hơi nước nóng cho sản xuất hàng may mặc.
- Dầu diesel được sử dụng chủ yếu cho các phương tiện vận tải, chạy xe nâng để giảm sức người.
- Hệ thống năng lượng mặt trời áp mái được áp dụng để sản xuất ra điện lưới phục vụ sản xuất của một số nhà máy.

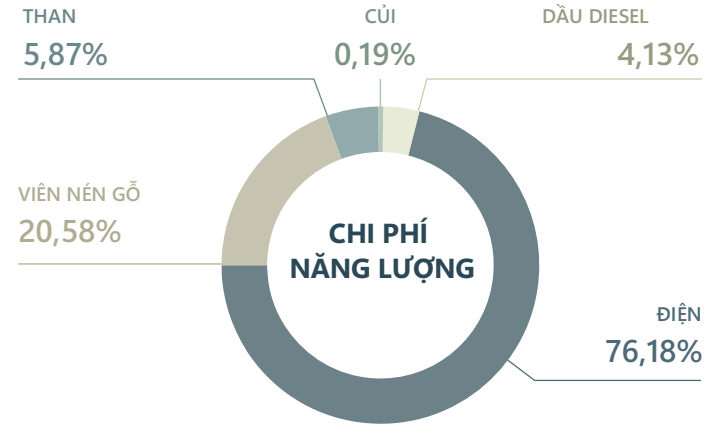
Số liệu tiêu thụ các nguồn năng lượng của Tổng công ty được thể hiện biểu đồ này (quy ra tấn dầu tương đương TOE)

- Điện (TOE)
- Than (TOE)
- Củi (TOE)
- Viên nén gỗ (TOE)
- Dầu diesel (TOE)



Biểu đồ tỷ trọng chi phí

- Điện (VNĐ)
- Than (VNĐ)
- Củi (VNĐ)
- Viên nén gỗ (VNĐ)
- Dầu diesel (VNĐ)



Hàng năm Tổng công ty đưa ra thông báo về kế hoạch sử dụng điện tiết kiệm, sử dụng 100% đèn Led đối với các dự án mới; thực hiện bảo trì bảo dưỡng và vệ sinh định kỳ đối với hệ thống điều hòa, các hệ thống làm mát nhà xưởng, các thiết bị có công suất lớn như máy nén khí, nồi hơi điện,...

Triển khai lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời tại các nhà máy. Tổng công ty đã lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời với tổng công suất 2468Wp tại xí nghiệp May Bim Sơn, xí nghiệp Veston Hưng Hà, xí nghiệp May Hà Quảng. Giá trị làm lợi là 220 triệu đồng.

Áp dụng hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001:2018 và các quy trình quản lý năng lượng vào sản xuất, tập trung xác định các đơn vị, thiết bị tiêu thụ nhiều năng lượng nhằm đưa ra các giải pháp tiết kiệm năng lượng hiệu quả.

Trong năm 2024 tại trụ sở Tổng công ty đã triển khai thay thế lò hơi đốt than công suất 04 tấn hơi/giờ sang lò hơi biomass và đưa vào vận hành cấp hơi an toàn, ổn định cho sản xuất từ tháng 6/2024. Qua 6 tháng sử dụng, đã giảm lượng năng lượng tiêu thụ là 113 TOE, giảm chi phí so với sử dụng than là 3,1 tỷ đồng.

Phát thải khí nhà kính

Trong chiến lược phát triển chuyển đổi sản xuất xanh, Tổng công ty đã chú trọng thực hiện các giải pháp như sau:

Tiếp tục đầu tư thiết bị chiếu sáng tiết kiệm năng lượng như bóng đèn LED, chuẩn hóa trong thiết kế chiếu sáng.

Đầu tư thiết bị điện tử, tự động hóa sử dụng biến tần, động cơ servo/động cơ sử dụng biến tần tiết kiệm điện năng và giảm hao phí trong quá trình sử dụng.

Đầu tư chuyển đổi thiết bị lò hơi trung tâm sử dụng các nhiên liệu than đá sang lắp đặt lò hơi sử dụng điện và các lò hơi Biomass sử dụng viên nén gỗ giảm phát thải khí nhà kính.

Đầu tư hệ thống năng lượng mặt trời áp mái theo tính toán giảm phát thải khí nhà kính rất lớn. Trong năm 2024 đã đưa vào vận hành 02 hệ thống có công suất 1630 kwp.

Duy trì hệ thống quản lý năng lượng ISO 50001:2018 trong năm 2024, từ đó tìm ra các vị trí tiêu thụ năng lượng trọng điểm để có giải pháp áp dụng về công nghệ, thay đổi giờ làm việc nhằm tiết kiệm năng lượng.

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức của người lao động qua các phương tiện truyền thông nội bộ như fanpage, zalo... Tại May 10, người lao động luôn chấp hành tắt điện khi rời vị trí làm việc; trước khi ra về tắt hết nguồn điện. Ý thức tiết kiệm của người lao động được xây dựng không chỉ ở nơi làm việc mà còn thực hiện tại gia đình.

Các hoạt động phát thải khí ra môi trường xung quanh của lò hơi đốt nhiên liệu đều được kiểm soát chặt chẽ, đo kiểm của bên thứ ba đảm bảo chất lượng khí thải theo các Quy chuẩn hiện hành của Nhà nước.

Trong năm 2024 đã tiến hành kiểm kê khí nhà kính tại các đơn vị trong toàn Tổng công ty.

Duy trì lượng cây xanh hiện hữu tại các nhà máy trong toàn Tổng công ty với 216 cây đã được thống kê năm 2024 và trồng thêm các cây thân gỗ tại các khoảng đất trống. Qua đó giúp hấp thụ lớn lượng khí nhà kính trong quá trình quang hợp, ước tính khoảng gần 70 tấn CO2/năm.

Năm 2024, Tổng công ty giảm phát thải khí nhà kính

~5.500

tấn CO2

nhờ chuyển đổi hệ thống lò hơi sử dụng viên sinh khối và điện năng lượng mặt trời áp mái

TUÂN THỦ QUY ĐỊNH MÔI TRƯỜNG

Việc tuân thủ quy định môi trường được Tổng công ty kiểm tra, giám sát đối với các chi nhánh, đơn vị có pháp nhân bằng việc ban hành các văn bản phân cấp trách nhiệm, quy định, quy trình hướng dẫn và cơ chế giám sát nội bộ để đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường và quản lý, giám sát môi trường.

Tổng công ty thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về môi trường.

CHUỖI CUNG ỨNG BỀN VỮNG

CHÍNH SÁCH LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP

Tổng công ty đã xây dựng tiêu chí trong việc lựa chọn đối tác cung ứng, đảm bảo sự phù hợp không chỉ về chất lượng sản phẩm mà còn về tuân thủ trách nhiệm xã hội, an ninh và môi trường. Mỗi lĩnh vực đều có bộ tiêu chí đánh giá riêng, được thiết kế để phù hợp với đặc thù của từng loại hàng hóa và dịch vụ.

Quy trình đánh giá nhà cung cấp được thực hiện thông qua hệ thống checklist các tiêu chí, lượng hóa thành điểm số. Tổng công ty đang hướng tới xây dựng một hệ sinh thái cung ứng chuyên nghiệp, minh bạch và bền vững.

GIÁM SÁT NHÀ CUNG CẤP

Hợp tác với một nhà cung cấp không đồng nghĩa với sự đảm bảo lâu dài. Ngay cả những đơn vị đã được phê duyệt vẫn có thể tiềm ẩn rủi ro về chất lượng, môi trường, an ninh hay trách nhiệm xã hội. Do đó, Tổng công ty không ngừng theo dõi, đánh giá và luôn yêu cầu các nhà cung cấp cải thiện những điểm còn hạn chế.

Dữ liệu về chất lượng sản phẩm, mức độ tuân thủ và lịch sử hợp tác sẽ được làm căn cứ để đưa ra các quyết định tiếp tục hợp tác, yêu cầu khắc phục hoặc thậm chí chấm dứt hợp đồng nếu nhà cung cấp không đáp ứng được các tiêu chuẩn đặt ra.

Bằng việc duy trì cơ chế giám sát chặt chẽ, không ngừng nâng cao tiêu chuẩn và hỗ trợ nhà cung cấp cải tiến, Tổng công ty mong muốn xây dựng một hệ sinh thái sản xuất xanh, trách nhiệm và bền vững theo chuẩn mực quốc tế.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHUỖI CUNG ỨNG XANH

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Tổng công ty hướng đến lựa chọn các nhà cung cấp áp dụng các tiêu chuẩn xanh, giảm thiểu tác động môi trường và sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường.

Bên cạnh đó, các yêu cầu về sử dụng năng lượng tái tạo, giảm phát thải carbon ngày càng được nâng cao. Điều này không chỉ góp phần bảo vệ môi trường mà còn tạo lợi thế cạnh tranh cho Tổng công ty trên thị trường quốc tế.



CHƯƠNG

07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 57 Báo cáo tài chính
- 57 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 58 Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất
- 59 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Báo cáo tài chính

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty May 10 – Công ty cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		2.054.803.496.754	1.781.338.762.540
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	231.856.066.607	152.062.411.416
Tiền	111		153.051.010.223	101.187.490.510
Các khoản tương đương tiền	112		78.805.056.462	50.874.920.906
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		408.391.753.426	302.163.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	408.391.753.426	302.163.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		538.181.967.723	530.464.134.762
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	603.852.955.408	505.378.641.038
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		30.571.211.987	5.625.389.013
Phải thu ngắn hạn khác	136	8(a)	12.769.571.997	19.460.104.711
Dự phòng các khoản thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(109.011.771.669)	-
Hàng tồn kho	140	10	797.655.790.886	746.547.872.094
Hàng tồn kho	141		801.653.718.890	753.751.027.815
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.997.928.004)	(7.203.155.721)
Tài sản ngắn hạn khác	150		78.717.912.032	50.101.344.268
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		4.946.104.313	5.788.484.605
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		71.268.657.088	41.817.760.541
Thuế và các khoản khác phải thu				
Nhà nước	153	17	2.503.150.631	2.495.099.062

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tài sản ngắn hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 260)	200		561.029.711.581	508.347.256.987
Các khoản phải thu dài hạn	210		9.640.991.997	15.394.680.697
Phải thu dài hạn khác	216	8(b)	9.640.991.997	15.394.680.697
Tài sản cố định	220		434.081.062.335	450.384.759.806
Tài sản cố định hữu hình	221	11	433.015.812.558	448.167.855.298
Nguyên giá	222		1.733.706.886.842	1.712.803.962.267
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.300.691.074.284)	(1.264.636.106.969)
Tài sản cố định vô hình	227	12	1.065.249.777	2.216.904.508
Nguyên giá	228		16.291.763.483	15.941.763.483
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(15.226.513.706)	(13.724.858.975)
Tài sản dở dang dài hạn	240		76.485.875.449	1.368.470.076
Xây dựng cơ bản dở dang	242	13	76.485.875.449	1.368.470.076
Tài sản dài hạn khác	260		40.821.781.800	41.199.346.408
Chi phí trả trước dài hạn	261	14	40.821.781.800	41.199.346.408
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.615.833.202.335	2.289.686.019.527

Báo cáo tài chính

1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		2.046.653.729.535	1.755.212.538.493
Nợ ngắn hạn	310		1.901.088.267.605	1.599.371.245.032
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	807.888.212.300	569.466.284.949
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16(a)	18.460.563.362	13.664.079.894
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	43.126.733.478	9.646.169.280
Phải trả người lao động	314		342.989.478.954	349.832.833.214
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		447.246.105	101.571.690
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	15.277.776
Phải trả ngắn hạn khác	319	18(a)	34.583.802.448	19.825.589.437
Vay ngắn hạn	320	19(a)	567.374.482.239	566.937.830.343
Quý khen thưởng phúc lợi	322	20	86.217.748.659	69.761.488.449
Nợ dài hạn	330		2.054.803.498.754	155.841.293.461
Người mua trả tiền trước dài hạn	332	16(b)	-	9.384.980.506
Phải trả dài hạn khác	337	18(b)	2.260.604.850	12.315.104.850
Vay dài hạn	338	19(b)	191.391.513.746	129.021.179.560
Quý phát triển khoa học và công nghệ	343	21	11.813.343.334	5.220.038.545
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		569.179.472.800	534.473.481.034
Vốn chủ sở hữu	410	22	538.181.967.723	530.464.134.762
Vốn cổ phần	411	23	317.510.000.000	302.163.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		317.510.000.000	305.378.641.038
Thặng dư vốn cổ phần	412		5.382.400.000	5.625.389.013
Cổ phiếu quỹ	415		(2.440.000)	(2.440.000)
Quý đầu tư phát triển	418	25	146.281.3319.347	105.097.319.347
Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	421		99.305.834.123	105.783.842.357
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.334.396.137	2.569.755.081
- Lợi nhuận năm nay	421b		97.971.437.986	103.214.087.276
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		702.359.330	702.359.330
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.615.833.202.335	2.289.686.019.527

2. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27	4.660.199.353.022	4.139.737.619.351
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	13.560.954.454	619.598.756
Doanh thu thuần và bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	27	4.646.638.398.568	4.139.118.020.635
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	28	4.092.283.087.667	3.702.490.728.699
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		554.355.310.901	436.627.291.946
Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	120.824.962.897	114.051.452.578
Chi phí tài chính	22	30	(87.048.229.832)	(93.624.432.622)
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		28.264.629.140	32.387.670.887
Chi phí bán hàng	25	31	193.353.960.973	159.343.994.120
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	252.646.178.013	177.802.829.166
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		142.132.704.980	120.017.488.616
Thu nhập khác	31	33	1.952.967.234	4.152.984.048
Chi phí khác	32	34	(3.069.784.357)	(737.149.887)
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(1.116.917.123)	3.415.834.161
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		141.015.787.857	123.433.322.777
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	36	43.224.349.871	20.219.235.501
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		97.791.437.986	103.214.087.276
Phân bổ cho:				
Cổ đông của công ty mẹ	61		97.791.437.986	103.214.087.276
Cổ đông không kiểm soát	62		-	-
Lãi trên cổ phiếu				Đã điều chỉnh lại
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	37	2.812	2.861

Báo cáo tài chính

3. BẢO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		141.015.767.857	123.433.322.777
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		84.571.665.967	91.369.011.936
Các khoản dự phòng	03		305.806.483.952	626.816.392
Lỗi chính sách tỷ giá do đăng giá tại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		5.831.684.595	7.511.865.468
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(21.151.752.247)	(23.191.819.074)
Chi phí lãi vay	06		28.264.629.140	32.387.670.887
Biến động khác	07		6.966.386.821	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		351.104.886.105	232.136.868.386
Biến động các khoản phải thu	09		(110.669.118.947)	(60.243.381.293)
Biến động hàng tồn kho	10		(47.902.691.075)	75.731.399.364
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		180.669.189.559	(17.819.284.850)
Biến động chi phí trả trước	12		1.772.438.264	10.252.157.102
			374.974.004.006	240.057.758.709
Tiền lãi vay đã trả	14		(28.255.161.956)	(32.488.917.482)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(13.085.259.191)	(25.639.242.871)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(9.003.052.010)	(5.878.400.913)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		324.630.530.849	176.051.197.443
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(106.538.667.524)	(84.571.485.778)
TỔNG NGUỒN VỐN (440 + 300 + 400)	22		190.842.406	720.976.182
Tiền chi cho vay, tiền gửi có kỳ hạn	23		(659.783.509.326)	(576.248.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, thu hồi tiền gửi có kỳ hạn	24		553.534.755.900	376.085.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi	27		11.100.156.204	18.066.298.358
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(193.476.422.340)	(265.887.301.238)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		-	20.492.400.000
Tiền thu từ đi vay	33		1.244.836.882.186	1.062.845.248.400
Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.249.376.066.849)	(1.072.310.272.527)
Tiền trả cổ tức	36		(47.589.721.260)	(54.366.471.360)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(52.138.905.923)	(43.339.095.487)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		79.815.262.586	(133.175.199.282)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		152.062.411.416	285.029.490.479
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61		778.452.685	208.170.219
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	231.856.066.687	152.062.411.416

CHƯƠNG

08



THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO

- 61 Kỳ báo cáo, tần suất, thông tin liên hệ
- 61 Thông tin trình bày lại
- 61 Bảo đảm độc lập của bên thứ ba

Thông tin về báo cáo

Kỳ báo cáo, tần suất, thông tin liên hệ

- Báo cáo lập và công bố chậm nhất là 20 ngày, kể từ ngày công bố BCTC năm được kiểm toán, lập 1 lần/năm và lập theo kỳ niên độ kế toán kết thúc ngày 31/12.
- Mục đích của báo cáo thường niên là để truyền tải những thông tin về quản lý, tài chính và nhiều khía cạnh khác của doanh nghiệp để quảng bá thương hiệu.
- Mong muốn và thông điệp của Tổng công ty truyền tải trong Báo cáo thường niên tới các bên liên quan: nhà đầu tư, khách hàng, đối tác, các bên liên quan khác.

Thông tin trình bày lại

Trong Báo cáo thường niên năm 2024, có một số thông tin được trình bày lại:

2.3

Chặng đường phát triển

4.1.4

Bảo đảm quyền lợi của khách hàng

5.4

Hạ tầng cơ sở dữ liệu

5.5

Quản lý xung đột lợi ích

5.9

Quy trình báo cáo khiếu nại, sai phạm

8.1

Kỳ báo cáo, tần suất, thông tin liên hệ

Bảo đảm độc lập của bên thứ ba

Thực hiện đảm bảo đối với việc minh bạch các thông tin tài chính của doanh nghiệp, Tổng công ty đã thuê đơn vị kiểm toán độc lập là công ty Trách nhiệm hữu hạn KPMG Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và năm.

Trên báo cáo kiểm toán độc lập, ý kiến của kiểm toán viên qua các kỳ kiểm toán đều đánh giá: "Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

CHƯƠNG

09



XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

62 Xác nhận của đại diện theo pháp luật của công ty



CHƯƠNG

10

GRI INDEX

64 GRI index

GRI index

Tổng Công ty May 10 đã báo cáo thông tin được trích dẫn trong chỉ mục nội dung GRI này cho khoảng thời gian 01/01/2024 - 31/12/2024 có tham chiếu đến Tiêu chuẩn GRI.

Tiêu chuẩn GRI	Nội dung công bố	Vị trí	Số trang
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-1 Thông tin về tổ chức	2. Về chúng tôi	06
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-2 Thông tin về công ty con và các đơn vị thành viên	2.1.3 Công ty con, đơn vị thành viên	07
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-3 Kỳ báo cáo, tần suất, và thông tin liên hệ	8.1 Kỳ báo cáo, tần suất, thông tin liên hệ	61
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-4 Trình bày lại thông tin báo cáo	8.2 Thông tin trình bày lại	61
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-5 Bảo đảm độc lập của Bên thứ ba	8.3 Bảo đảm độc lập của bên thứ ba	61
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-6 Hoạt động, chuỗi giá trị và các mối quan hệ kinh doanh khác	3.1 Mô hình hoạt động kinh doanh chính 3.2 Các yếu tố kiến tạo giá trị với các bên liên quan	17
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-7 Cán bộ và nhân viên	6.4 Phát triển nguồn nhân lực	48
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-9 Cơ cấu và thành phần quản trị	2.5 Sơ đồ tổ chức, mô hình quản trị và bộ máy quản lý	12
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-10 Đề cử và lựa chọn cơ quan quản trị cao nhất	2.5 Sơ đồ tổ chức, mô hình quản trị và bộ máy quản lý	12

Tiêu chuẩn GRI	Nội dung công bố	Vị trí	Số trang
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-11 Chủ tịch cơ quan quản trị cao nhất	2.5 Sơ đồ tổ chức, mô hình quản trị và bộ máy quản lý	12
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-15 Xung đột lợi ích	5.5 Quản lý xung đột lợi ích	41
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-17 Kiến thức tổng hợp của cấp quản lý cao nhất	5.1 Hoạt động của Hội đồng quản trị	34
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-18 Đánh giá hiệu quả hoạt động của cấp quản lý cao nhất	5.1 Hoạt động của Hội đồng quản trị	34
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-21 Tỷ lệ tổng thù lao hàng năm	5.6 Tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	42
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-22 Tuyên bố về chiến lược phát triển bền vững	1.2 Thông điệp của chủ tịch HĐQT 1.3 Thông điệp của Tổng Giám đốc 6.1 Thông điệp về Phát triển bền vững	03 04 45
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-23 Cam kết chính sách	6.2 Cam kết về Phát triển bền vững	46
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-27 Tuân thủ luật pháp và quy định	Chương 5: Quản trị công ty Chương 6: Thông điệp về PTBV 6.5.5. Tuân thủ quy định môi trường	33 44 55
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-29 Phương pháp gắn kết các bên hữu quan	3.4 Gắn kết các bên hữu quan	19

Tiêu chuẩn GRI	Nội dung công bố	Vị trí	Số trang
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-30 Thỏa ước lao động tập thể	6.2 Cam kết về phát triển bền vững 6.4 Phát triển nguồn nhân lực	46 48
GRI 3: Chủ đề tài liệu 2021	3-1 Quy trình xác định chủ đề trọng yếu	3.3.1 Quy trình xác định chủ đề trọng yếu	18
GRI 3: Chủ đề tài liệu 2021	3-2 Danh sách các chủ đề trọng yếu	3.3.2 Danh sách các chủ đề trọng yếu	18
GRI 3: Chủ đề tài liệu 2021	3-3 Quản lý các chủ đề trọng yếu	6.3 Quản trị rủi ro Phát triển bền vững	47
GRI 201: Hiệu quả kinh tế 2016	201-1 Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân phối	3.2 Các yếu tố kiến tạo giá trị với các bên liên quan 4.1.1 Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 4.3.1 Tình hình kinh doanh 2024	17 23 29
GRI 201: Hiệu quả kinh tế 2016	201-3 Nghĩa vụ kế hoạch phúc lợi được xác định và các kế hoạch hu trí khác	6.4 Phát triển nguồn nhân lực	48
GRI 201: Hiệu quả kinh tế 2016	201-4 Hỗ trợ tài chính nhận được từ chính phủ	4.1.3 Hỗ trợ tài chính từ Chính phủ	26
GRI 201: Hiệu quả kinh tế 2016	203-2 Ảnh hưởng kinh tế gián tiếp trong yếu	3.3 Các chủ đề trọng yếu	18
GRI 302: Năng lượng 2016	302-1 Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	6.6.4 Quản lý năng lượng	54
GRI 302: Năng lượng 2016	302-3 Cường độ năng lượng	6.6.4 Quản lý năng lượng	54
GRI 302: Năng lượng 2016	302-4 Tiết kiệm tiêu thụ năng lượng	6.6.4 Quản lý năng lượng	54

Tiêu chuẩn GRI	Nội dung công bố	Vị trí	Số trang
GRI 302: Năng lượng 2016	303-3 Nguồn cung cấp nước	6.6.2. Quản lý nguồn nước và nước thải	53
GRI 302: Năng lượng 2016	303-4 Xả thải nước	6.6.2. Quản lý nguồn nước và nước thải	53
GRI 302: Năng lượng 2016	303-5 Tiêu thụ nước	6.6.2. Quản lý nguồn nước và nước thải	53
GRI 304: Đa dạng sinh học 2016	304-1 Các địa điểm hoạt động thuộc sở hữu, cho thuê, quản lý trong hoặc liền kề với các khu bảo tồn và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu bảo tồn	Trụ sở và các xí nghiệp, nhà máy sản xuất của Tổng công ty được đặt tại các khu vực đông dân cư, không nằm trong hoặc liền kề tới các khu bảo tồn và khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu bảo tồn	
GRI 304: Đa dạng sinh học 2016	304-2 Tác động trọng yếu của các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ đối với đa dạng sinh học	Trụ sở và các xí nghiệp, nhà máy sản xuất của Tổng công ty được đặt tại các khu vực đông dân cư, không nằm trong hoặc liền kề tới các khu bảo tồn và khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu bảo tồn	
GRI 304: Đa dạng sinh học 2016	304-3 Môi trường sống được bảo vệ hoặc phục hồi	Trụ sở và các xí nghiệp, nhà máy sản xuất của Tổng công ty được đặt tại các khu vực đông dân cư, không nằm trong hoặc liền kề tới các khu bảo tồn và khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu bảo tồn	
GRI 304: Đa dạng sinh học 2016	304-4 Các loài trong Sách đỏ IUCN và các loài trong danh sách bảo tồn quốc gia có môi trường sống ở các khu vực bị ảnh hưởng bởi các hoạt động	Trụ sở và các xí nghiệp, nhà máy sản xuất của Tổng công ty được đặt tại các khu vực đông dân cư, không nằm trong hoặc liền kề tới các khu bảo tồn và khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu bảo tồn	
GRI 305: Phát thải 2016	305-1 Phát thải khí nhà kính trực tiếp (Phạm vi 1)	6.6.4 Quản lý năng lượng - Phát thải khí nhà kính	55
GRI 305: Phát thải 2016	305-2 Phát thải khí nhà kính gián tiếp năng lượng (Phạm vi 2)	6.6.4 Quản lý năng lượng - Phát thải khí nhà kính	55

Tiêu chuẩn GRI	Nội dung công bố	Vị trí	Số trang
GRI 305: Phát thải 2016	305-4 Cường độ phát thải GHG	6.6.4 Quản lý năng lượng - Phát thải khí nhà kính	55
GRI 305: Phát thải 2016	305-5 Giảm phát thải khí nhà kính	6.6.4 Quản lý năng lượng - Phát thải khí nhà kính	55
GRI 305: Phát thải 2016	306-3 Chất thải phát sinh	6.6.3 Quản lý chất thải	53
GRI 305: Phát thải 2016	306-5 Chất thải được xử lý trực tiếp	6.6.3 Quản lý chất thải	53
GRI 308: Đánh giá môi trường nhà cung cấp 2016	308-1 Các nhà cung cấp mới được sàng lọc theo tiêu chí môi trường	6.2 Cam kết về phát triển bền vững 6.7 Chuỗi cung ứng bền vững	46 55
GRI 401: Việc làm 2016	401-1 Tuyển dụng nhân viên mới và doanh thu nhân viên	6.4.2 Bình đẳng, tôn trọng và đa dạng	48
GRI 401: Việc làm 2016	401-2 Lợi ích được cung cấp cho nhân viên toàn thời gian không được cung cấp cho nhân viên tạm thời hoặc bán thời gian	6.4.4 Chính sách phúc lợi cho nhân viên	50
GRI 403: An toàn và sức khỏe nghề nghiệp 2018	403-1 Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	6.4.1 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	48
GRI 403: An toàn và sức khỏe nghề nghiệp 2018	403-3 Dịch vụ sức khỏe nghề nghiệp	6.4.1 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	48
GRI 403: An toàn và sức khỏe nghề nghiệp 2018	403-4 Sự tham gia, tư vấn và truyền thông của người lao động về sức khỏe và an toàn lao động	6.4.1 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	48
GRI 403: An toàn và sức khỏe nghề nghiệp 2018	403-5 Đào tạo công nhân về sức khỏe và an toàn lao động	6.4.1 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	48
GRI 403: An toàn và sức khỏe nghề nghiệp 2018	403-6 Tăng cường sức khỏe người lao động	6.4.1 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	48
GRI 403: An toàn và sức khỏe nghề nghiệp 2018	403-7 Phòng ngừa và giảm thiểu các tác động an toàn và sức khỏe nghề nghiệp liên quan trực tiếp đến các mối quan hệ kinh doanh	6.4.1 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	48

Tiêu chuẩn GRI	Nội dung công bố	Vị trí	Số trang
GRI 403: An toàn và sức khỏe nghề nghiệp 2018	403-8 Người lao động được bảo hiểm bởi hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	6.4.1 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	48
GRI 403: An toàn và sức khỏe nghề nghiệp 2018	403-9 Chấn thương liên quan đến công việc	6.4.1 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	48
GRI 403: An toàn và sức khỏe nghề nghiệp 2018	403-10 Sức khỏe kém liên quan đến công việc	6.4.1 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	48
GRI 404: Đào tạo và Giáo dục 2016	404-1 Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên	6.4.3 Đào tạo và phát triển nghề nghiệp	49
GRI 404: Đào tạo và Giáo dục 2016	404-2 Các chương trình nâng cao kỹ năng của nhân viên và các chương trình hỗ trợ chuyển tiếp	6.4.3 Đào tạo và phát triển nghề nghiệp	49
GRI 405: Đa dạng và Cơ hội Bình đẳng 2016	405-1 Sự đa dạng của các cơ quan quản trị và nhân viên	6.4.2 Bình đẳng, tôn trọng và đa dạng	48
GRI 406: Không phân biệt đối xử 2016	406-1 Các sự cố phân biệt đối xử và hành động khắc phục được thực hiện	6.4.2 Bình đẳng, tôn trọng và đa dạng	48
GRI 408: Lao động trẻ em 2016	408-1 Các hoạt động có rủi ro đáng kể đối với việc sử dụng lao động trẻ em	6.2 Cam kết về phát triển bền vững	46
GRI 409: Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc 2016	409-1 Các hoạt động có rủi ro đáng kể đối với hình thức lao động cưỡng ép	6.2 Cam kết về phát triển bền vững	46
GRI 414: Đánh giá xã hội nhà cung cấp 2016	414-1 Các nhà cung cấp mới được sàng lọc theo tiêu chí xã hội	6.2 Cam kết về phát triển bền vững 6.7 Chuỗi cung ứng bền vững	46 56
GRI 416: Sức khỏe và An toàn Khách hàng 2016	416-1 Đánh giá tác động đến sức khỏe và an toàn của các loại sản phẩm và dịch vụ	6.5.1 An toàn và sức khỏe các bên liên quan	51
GRI 418: Quyền riêng tư của khách hàng 2016	418-1 Các khiếu nại được chứng minh liên quan đến vi phạm quyền riêng tư của khách hàng và mất dữ liệu khách hàng	4.1.4 Bảo đảm quyền lợi khách hàng 5.9 Quy trình khiếu nại, báo cáo sai phạm	27 43